

NĂM THỨ TÂM, SỐ 334

LỤC TỈNH TÂN VĂN

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BẢO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20 || Đổi nhản . . . 0 \$ 20 timbres

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đồng-đương và các thuốc địa
Langsa

12 tháng 6 \$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khân-quan rõ: Quan nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SANG ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thư cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vậy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Legales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỒ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thư đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộch thì có giá riêng cho các quan chức-vu.

Xin gởi thư thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

時事總論

Bài diễn thuyết của quan quyền
giám-đốc học-chính Henri
Russier (tiếp theo)

Người Âu-châu mà nhứt là người Đại-pháp sinh ra ở chính giữa địa-cầu, cho nên sớm hiểu lẽ rằng dù lực để cạnh-tranh. Cạnh tranh ấy là cực-diêm của người Âu-châu. Văn từ đời « Tái-sinh thời đại » người Âu-châu đã tín cái lực vô-địch của học thuật mình có ngày sẽ thắng được tạo-hóa.

Còn như người Á-châu, mà nhứt là người Ấn-độ và người Đông-dương thì bị nhốt trong một phương trời thấy cái gì cũng lớn khiếp, cái gì cũng vô ngần, cái gì cũng không liên can, cái gì cũng không qui-cử và cái gì cũng quá sức người, cho

nên ngành xem thế giới như là trông thấy một con voi rất lớn sút xiềng chẳng tài nào trị nổi, khi thì tàn ác, khi thì hiền từ. Ấy ví cũng như người xứ này ngồi trên lưng bị voi mang đi, chỉ liều chết mới xong được. Trong một đời mình khi voi mang đi, thong thả thì êm ái, khi voi nhảy nhót thì đảo điên, khi bắt thỉnh linh mạng đi, khi bắt thỉnh linh đứng lại, chẳng có qui củ nào, chẳng biết đâu mà lường được trước. Bởi thế chỉ giữ được một địa vị: là cam chịu bề sống thát phũ mình vô đó, tới đâu hay vậy, nghĩa rằng chịu cái cường quyền không trông thấy, gồm ghê mà vô địch làm cho người ta giống như cái bầu vô tư tưởng của trẻ con ngậm miệng trong khi mọc răng cho đã ngứa mà thôi.

Nay nhắc lại cường lực của đạo Khổng-tử tiêm-nhiễm vào linh tánh người annam và những khi vận đảo điên làm cho cõi Á-đông rất thiệt-thời thì nhiều người — mà toàn là

người học rộng — chỉ nghị công phu chúng ta, dùng lời tử của ông Kipling là lời không ai phản đối được, lời tử ấy như vậy: « Au-châu là Au-châu mà Á-châu là Á-châu. Không tài nào làm hai châu ấy hiệp nhau được ».

Mà chính lúc khắp Á-châu nào động hơn mười năm nay, bởi lòng sợ ước chẳng khác nào « đang giấc ngủ ngàn năm mà chợt tỉnh dậy », người annam trước kia ham mộ đạo nho bao nhiêu, cho chí các bậc đại thần, các bậc đại khoa cũng lâm lâm phá hoại cựu học, khao khát Âu-học đến nỗi chúng ta khó lòng nói cho hiểu những lẽ làm cho chúng ta phải từ huân trong việc cải lương thì mới giữ được lợi riêng cho các bậc ấy.

Cứ như vậy thì cái vấn đề cải lương việc dạy học ở Đông-dương — là cái vấn đề can hệ cho việc khai hóa, đến ngày nay bày đối diện ra hai thế giới, một là Âu hai là Á. là thế giới buổi này đã qua thời đại động vật — càng khó phân giải bấy nhiêu. Ai mà xét

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

kỷ cương cái vấn đề ấy thì cũng không tài nào lấy lý mà phân giải được, mà đầu khó thể nào cũng chẳng phải là vì nhiều điều phân đối, nhiều điều nan hiệp, cũng chỉ tại là nhiều nơi khó lường biết được, cho nên hình như một câu thai câu đối chi khó bàn khó đáp vậy.

Nay không dùng học nho làm căn bản và mục đích việc học chính bản-quốc nữa, thì *hội đồng cải lương học chính* cũng biết rằng chắc còn có người không phục. Vì những người ấy tưởng kinh-truyện nước Tàu tương tự kinh-truyện nước ta, nếu bỏ hẳn học nho đi thì giảm mất kiến thức người Annam nhiều lắm.

Song những hội viên chuộng về nho học đã hiểu trước lời chỉ nghị ấy, cho nên có xin với hội đồng thêm một khoa cao đẳng văn chương Á-châu. Thoạt khi mở Trung-học đường quan Toàn quyền Sarraut như định kể cả « Á-châu văn chương » vào chương trình học, thế là ngài tỏ cho người bản quốc biết rằng nước Đại-pháp sang đây chẳng phải có ý tát cạn cái suối mỹ thuật, cùng tôn giáo và văn chương lưng lửng đã biết bao nhiêu đời rồi đâu. Nhà nước lại còn nghĩ cách làm cho nho học càng thêm rộng ra và càng thêm mạnh lên nữa, vậy qui thức học nay thì do theo lối của ông Chavanne. Pelliot, Hubert là những ông chuyên môn về khảo cứu Trung quốc học, mà đã viết được nhiều pho sách, ai cũng phải khen.

Trong việc cải lương học chính đã đành lấy tiếng bản quốc làm cốt, song nhà nước lại còn một chủ ý nữa: chữ quốc ngữ là con gái chữ Pháp, thì phải làm cho thích dụng hiệp nghi.

Cứ xét những lời bàn về việc học bản quốc trong mười năm nay, mà dồn hết các điều phân đối lại làm một, thì tổng kết được rằng: sự dạy học của ta cốt hiệp thời mà hữu dụng thì mới không hư phí và uổng công.

Qui củ tưởng như dẫn đi lắm. Song càng xét kỹ thì cái dẫn đi ấy, cái quang minh ấy, cái trong đối ấy lại

càng không lấy gì làm đích thiết. Thế nào mới là thiết học? Có phải là dạy nghề. hay chỉ dạy những điều thiên cận mà thôi? Ấy là một việc ai mà quan tâm đến cái vấn đề tiểu học này thì đầu bèn Đại-pháp, đầu thuộc địa nào cũng nghĩ đến

Tuy rằng hội đồng cải lương học chính trọng sự học nghề, song còn muốn phân giải điều ấy cho hết lẽ, mà cứ xem như Bắc-kỳ, ở tỉnh Hanoi, Haiphong và Nam-định là ba tỉnh có trường công nghệ rất thịnh vượng, thì cũng đủ làm cho nhà nước chuẩn y những điều của hội đồng đã trừ nghĩ được. Hội đồng bàn rằng trong một nước thịnh về nông nghệ, thì cần dạy học trò làm được thợ giỏi, và cốt nhưt dạy cho võ trí khôn hơn là làm tăng số thợ chia khóa thợ hồ và thợ rèn. Bởi vậy không thể nào lấy học nghề mà thay vào tiểu học được, học nghề chẳng qua là một khoản làm cho trọn vẹn tiểu học mà thôi.

Còn như trong việc tiểu học cũng không nên dạy những điều sơ lược quá, vì rằng muốn cho võ trí khôn thì phải dạy rộng hơn ít nhiều mới được. Bởi vậy hội đồng muốn đem những điều cách trí sơ học thiết dụng để dạy, cốt là dạy những sự đưa trẻ lúc nào cũng trông thấy. Trước hết thì dạy về những đồ dùng trong lớp học, trong nhà tràng và trong làng, rồi lần lần giảng đến vật-tánh học và bác-vật học. Như vậy đưa trẻ đã học ở nhà tràng ra có thể đem dùng được những điều đã học mà làm sự ích lợi cho nước.

Ấy là mục đích học chính ở bản xứ. Có một lần ông Octave Gréard nói rằng: « Xã hội bây giờ chỉ nên chỉ quanh co trong vòng tạo hóa về cho, ngoại sử giao-thiệp bằng tư tưởng thì chẳng còn sự giao thiệp nào khác nữa ». Học thuật bây giờ chẳng những bắt các nước phải giữ cho văn chương, mỹ thuật và cách trí được danh tiếng như Đại-pháp, song lại phải làm cho nảy nở các mới để cạnh tranh lấy giàu mạnh, cạnh tranh về việc nông thương và công nghệ... tóm lại là cạnh tranh để vui sống ở đời. Xưa

kia Đại-pháp đã trải bao nhiêu đời, coi việc học như sự trang sức trí khôn một sự hoa mỹ ít có, đến nay thành ra một khí dụng rất cần cho người ta ở đời: Ở bản xứ cũng vậy, các môn học của ta gây nên, ấy cũng để mở rộng những cửa sổ trường cạnh tranh cho học trò con trai, con gái, và chỉ nẻo để sau đi trong đường cạnh tranh không phải làm lỗi.

Nói thế vẫn còn chưa đủ. Lối học như vậy cốt để trẻ con học được những điều thiết dụng, bắt đầu dạy bằng quốc ngữ, sau lần lần dạy tiếng Pháp. Đến ngày học trò đã tấn phát thì lựa ra mà dạy theo lối Pháp học. Làm cho lỗ công nghiệp của ta, làm cho tiếng nước ta thành ra sự học cực điểm ở xứ này, ấy là mục đích sự dạy bằng tiếng Đại-pháp.

Điều ấy nay đã nhưt định như vậy. Và lại nếu cần phải bắt người bản xứ biết chữ quốc ngữ để tiếm nhiệm tân học cho nước được tiến bộ; nếu có ít nhiều người phải học văn chương Trung quốc theo lối mới để giữ lấy cái nền học Á-châu thì cũng nên để cho học, nhưng lại cần phải cố động cho càng ngày càng nhiều người học tiếng Đại-pháp là một tiếng rất thiết dụng; điều ấy mới là tổng kết của mọi người, cho đến cả những người người vẫn chuộng nước Nam thời cổ, mà phần sự phải giao thiệp với người bản xứ cũng không tôn trọng nước Nam thuở trước mà mở lấp sự thiệt nước Nam bây giờ.

Khi quan Toàn-quyền mới tới Đông-dương ngài đã nói rằng: « Thời nhưt nhất, thời thủ cựu làm cho công nghiệp của ta trì tri và không được phát đạt nay đã qua rồi ». Ngài lại nói rằng: « Chỉ dùng tiếng Đại pháp mới tỏ được thế lực của ta ở xứ này » Bởi vậy ngài có dặn lại hội đồng cải lương học chính phải làm cho lan rộng sự học tiếng Đại-pháp. Hội đồng nay thế là định xong chương trình cải lương học chính vì chẳng những trong các kỳ thi hương, thi hội phải có pháp vấn, song lại còn chính đốn nền Pháp-việt học rất là hiệp pháp.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như: trình Lục-tính-tân-văn giùm

Hiện
tràng
định
và tr
giáo
Pháp
tiểu
Pháp
lên tr
của h
Cứ th
học nh
giáo ch
hệ số
Người
Pháp v
tổ ng
hộ. Qu
nước Đ
bốn ph
bình ch
thì tri
Tây m
bốn xứ
lòng ta

CÔNG

NAM

Vi lời
soái N
Cấp b
Tuân, c
Gia-đ
sở dạy
Tham-b
Tiền l
sở th
truat l
vào k
mỗi tr
ngày 19
Vi lời
Nam-k
Định
thơ kỳ

Hiện bây giờ chỉ ở tỉnh mới có trường Pháp Việt, song nhà nước đã lập trường tiểu học tại các phủ, và trường sơ học tại các huyện. Mà giáo sư thì lấy học trò các trường Pháp-Việt ở tỉnh ra, đã thi được bằng tiểu học, vì có biết ít nhiều tiếng Pháp thì lại càng dễ luyện học trò lên trường hàng tỉnh, là trường cần nhất của học chính Đông-dương.

Cứ theo quốc chính thì chức đốc-học những trường Pháp Việt lập ở tỉnh, giao cho một viên giáo học Đại pháp. Hệ số chỉ thầu đủ tiền, sẽ lần lần lấy người Đại pháp mà cai quản trường Pháp Việt. Ấy là một cách làm cho tổ ngôi phân chúng ta là người bảo hộ. Quan Công-sứ là người đại biểu nước Đại pháp thì thầu thuế, song bên phân phải giữ luật cho công bình chính trực. Còn quan thầy thuốc thì trị mọi bệnh, lại có các ông giáo Tây mở rộng trường học cho trẻ con bốn xứ học tiếng của ta, để hiểu lòng ta và vèu ta. (Còn nữa).

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

公文略錄

NAM-KỲ SOÀI PHỦ

(Gouvernement local)

南圻帥府

Cấp bằng đổi chỗ

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soài Nam-kỳ ngày 13 mai 1914

Cấp bằng cho Trần-văn Bảy kêu là Tuấn, có bằng cấp trường normal Gia-định làm giáo tập hậu bổ hạng tư sơ dạy học và bỏ đi tòng chánh quan Tham-biện chủ tỉnh Sóc-trang.

Tiền lương thầy giáo này về phần số thầu xuất tỉnh Sóc-trang trả và phải trừ lại phần tiền lưu trữ mà đóng vào kho quản hạt cùng phải phụ thêm mỗi trăm là 4 đồng y như lời nghị ngày 19 décembre 1913.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soài Nam-kỳ ngày 12 mai 1914.

Định phục thầy Huỳnh-văn-Thỉnh thơ ký thông ngôn thiết thọ hạng sáu

vào ngạch Nam-kỳ và bỏ đi tòng chánh quan Tham-biện chủ phòng văn quan Nguyễn soài.

1. Cao đồng thơ ký thông phán, đồng niên ăn 1.400 \$

Thầy Lê-văn-Biên, thơ ký thông phán hạng nhứt, kể từ ngày 14 juillet 1910.

Thầy này cứ việc ăn lương 1.400 \$ như cũ cho đến kỳ ăn lên tới.

2. Thông phán hạng nhì, đồng niên ăn 1.000 \$

Thầy Lê-văn-Cự và thầy Nguyễn-văn-Ngàn, thơ toán hạng ba, kể từ ngày 1^{er} janvier 1912.

Thầy Nguyễn-văn-Chiêu và Nguyễn-văn-Quế, thơ toán hạng ba, kể từ ngày 1^{er} janvier 1914.

3. Thơ ký thông ngôn thiết thọ hạng nhứt, đồng niên ăn 840 \$

Thầy Nguyễn-văn-Tri, thông phán hạng nhứt, kể từ ngày 1^{er} janvier 1907.

Thầy Nguyễn-hữu-Nghi, thông phán hạng nhứt, kể từ ngày 1^{er} janvier 1910.

Thầy Huỳnh-kim-Bang thông phán hạng nhứt kể từ ngày 14 juillet 1911.

4. Thơ ký thông ngôn thiết thọ hạng nhì, đồng niên ăn 780 \$

Thầy Huỳnh kim-Khánh, thông phán hạng nhì, kể từ ngày 14 juillet 1912.

Thầy Nguyễn-văn-Nhiều, thông phán hạng nhì, kể từ ngày 1^{er} janvier 1913.

Thầy Nguyễn-hữu-Hiệp, thông phán hạng nhì, kể từ ngày 1^{er} janvier 1914.

5. Thơ ký thông ngôn thiết thọ hạng ba, đồng niên ăn 720 \$

Thầy Trần-minh-Hiên, thông phán hạng ba, kể từ ngày 14 juillet 1912.

Thầy Trương-minh-Mãn, thông phán hạng ba, kể từ ngày 23 décembre 1912.

Thầy Phạm-từ-Xuyên, thông phán hạng ba, kể từ ngày 1^{er} janvier 1914.

6. Thơ ký thông ngôn thiết thọ hạng tư, đồng niên ăn 660 \$

Thầy Phạm-chánh-Lý, thơ ký thiết thọ hạng nhứt, kể từ ngày 1^{er} janvier 1911.

Thầy Nguyễn-thành-Cương, thơ ký thiết thọ hạng nhứt, kể từ 14 juillet 1911.

Thầy Dương-tấn-Văn, Trinh văn-Chương và Nguyễn-văn-Nương, thơ ký thiết thọ hạng nhứt, kể từ ngày 1^{er} janvier 1913.

Thầy Nguyễn-văn-Hưng, và Dương-tấn-Thạch, thơ ký thiết-tho hạng nhứt, kể từ ngày 14 juillet 1913.

Thầy Nguyễn-ngọc-Ký, Trương-ngọc-Lành, Quang-duy-Hưng, Trần-văn-Hồ kêu là Đầu, Ngô-văn-Huân, thơ ký thiết thọ hạng nhứt, kể từ ngày 1^{er} janvier 1914.

Vi lời nghị quan quyền soái Nam-kỳ đề ngày 26 mai 1914.

M. Nguyễn-văn-Hai, Đốc-phủ-sứ đang tòng chánh hạt Baria nay đổi đi giúp việc quan tham biện Gia-đinh ngôi quận Thủ-đức, thế cho M. Hồ-ngọc-Nhơn phủ hạng nhì đổi đi nơi khác.

M. Nguyễn-tấn-Lợi, huyện hạng nhứt đang tòng chánh tại Thanh-phủ hạt Bentre nay đổi đi ngôi quận Mô-cày cũng thuộc tỉnh Bentre thế cho M. Nguyễn-văn-Trinh phủ hạng nhứt đã qua đời.

M. Hồ-ngọc-Nhơn, phủ hạng nhì tại Thủ-đức Gia-đinh đổi đi Bentre, ngôi quận Thanh-phủ thế cho M. Nguyễn-tấn-Lợi, phủ hạng nhì, đổi đi nơi khác.

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

萬國新聞

Paris, le 4 juillet.

Áo-Quốc. — Đám tống chung vợ chồng Đông-cung: Tại kinh đô Áo-Quốc Chánh-phủ tống chung vợ chồng Đông-cung cách trọng thể có Hoàng đế đưa xác, đem đến nhà thờ, tại đền St-tết-ten rồi chôn vào hoàng-lăng.

Berlin, le 17 juin.

Anbani. — Quân loạn lia khỏi Đu-rát-xô, nay thành ấy khỏi hiểm nguy. Các báo Italiai cả khen bà hoàng-hậu hết lòng cứu dưỡng binh lính bị thương.

Họ đồn rằng tại Tirona có các quan ngoại quốc trợ chiến với quân loạn; bình Tân-vương lấy thành Elbana ở hướng nam Đu-rát-xô lại được rồi. Có nhiều mán xin miễn chiến, Tân vương đánh giết thép cho bà vua Hoalan hay rằng: có nhờ ông Thomson mà thắng được quân loạn, vua nói sẽ khác cốt mình tâm cái ăn nghĩa ấy. Quan hội-trưởng phòng thương-mại Hoalan ở thành La-Haye

Mỗi nhà thơ giãv thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

giùm

có kinh lời tặng ông Thomson. Thừa-tướng Hoalan nói rằng ông Thomson thắng trận như vậy là thiệt tôi trung của Hoalan, bắt nhục quân mang. Bà vua cho tướng Sheps vào dâng sớ kể công lao của các quan Hoalan trợ chiến tại Anbani.

Paris, 7 juillet

Phai-công té chết. — Tại Saumur (Pháp) ông Phai công Legagneux bay trên sông Loire động đầu xuống đất, rũi chơn vệt hư liệt máy té xuống mà chết luôn.

Tại Maroc. — Ngày 4 juillet lính vận-lương bị quân giặc chặn đường tại Ribat. Hai đảng ấu đã bên giặc chết nhiều, bên binh langsa chết 11 mạng, còn 30 lính bị thương.

Arbani. — Quân loạn cướp thành Elbana và thành Fieri bắt được hai quan Sơn-dâm Hoalan, tình cảnh Arbani coi bộ rất nguy cấp. Hoàng-hậu Rumani xin Hoàng-hậu Arbani gởi con cái qua bên Rumani. Thành nào quân hoang lấy được thì có cờ Thổ-nhĩ-kỳ thượng liền.

Trung quốc. — Chánh-phủ Bắc-kinh tỉnh chia tỉnh Quảng-dông ra làm 6 phủ, đã trừ cử sáu quan Tri-phủ rồi.

Tướng-quân Chan tin-tinh tư-diễn-tin rằng đã đánh xua quân Bạch-lang tại Chim-liang, dút ra làm hai đoạn, một đoạn chạy về Tư-xuyên, một đoạn chạy qua Hồ-nam. Tại Kalgan thiên hạ bình tĩnh lại, quân giặc chạy về hướng Bắc.

Sứ thần. Trong huê tại Paris tư-diễn-tin rằng tốp chệch đi lạc qua Paris hay vô phương đồ hồ khêu.

Paris, 8 juillet

Pháp-quốc. — Tàu trận nhỏ kêu là tàu lạng « Cercé » và « Calypso » đang khi luyện tập đua nhau, chiếc Calypso chìm, 3 mạng bị chết.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)
響傳

Vô tuyến điện tín (Điện-tín không dùng giây) trong cả hoàn cầu

Hàng lo cuộc vô tuyến điện-tín tổng cộng coi nước nào lập được mấy số điện-tín không giây trên bộ dưới thuyền như sau đây :

- Nước Angleterre (Anh quốc) . 1727 số
- » Allemagne (Đức-quốc) . 561 »
- » Italie (Í-đại-lợi) 293 »
- » Russie (Nga-la-tr) . . . 136 »
- » Japon (Nhật-bồn) 105 »
- » Etats-Unis (Huê-kỳ) . . . 910 »
- » France (Pháp-quốc) . . . 556 »
- » Hollande (Hoa-lan) . . . 137 »

- » Espagne (Í-pha-nhò) . . 114 »
- » Autriche-Hongrie (Ao-quốc) 91 »

Các báo chương làm tại dưới tàu đó

Hiện bây giờ lại các tàu đó giữa biển cả có lập nhiều báo chương đặt hiệu như sau đây :

1^o Wirelers Daily Mail báo. 2^o Atlantic Daily News báo. The Ocean Times báo : 3^o Diario del Atlantico báo : 4^o Giornale de Atlantice báo.

Mỗi tờ nhật báo in được từ 400 đến 500 tiếng, để ấn hành những tin tức của các nhánh điện tín không giây đánh theo tàu. Bộ hành ở dưới tàu tuy đi xa xứ mà mỗi ngày đến được tin tức luôn.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)
東洋時事

Giá bạc Taux de la piastre)

Juliet	10	11	12	13	14	15	16
Hàng bạc Đông	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2 49	2 48	2 48	2 48	2 48	2 48	2 46
Hàng Hồngkong							
Shanghai	2 49	2 48	2 48	2 48	2 48	2 48	2 46
Hàng Chartered Bank	2 49	2 46	2 46	2 51	2 46	46	46
Silver-Mercure	2 50	2 50	2 50	2 50	2 50	2 50	2 50

Giá lúa 2 \$ 30 a 2 \$ 35

SAIGON

Quan Nguyễn-soái Gourbeil tới Saigon. — Quan Nguyễn soái Gourbeil và lính phụ nhưn quả giang tàu đồ hiệu Amazone mới đến Saigon hôm mồng 8 Juillet này hồi 7 giờ ban mai.

Quan quyền nguyên soái Le Gallen và các quan tham biện, quan văn, quan võ cùng nhiều chủ hàng buôn đến tại bến nhà rồng nghinh tiếp quan Nguyễn-soái và lính phụ nhưn.

Trên bờ dưới thuyền đều có thượng-cơ tam sắc coi rất đẹp mắt, nam thanh nữ tú cũng chen nhau đến cầu tàu đông đầy, mọi người tỏ mặt bán hoan. Mỗi tỉnh đều có phái viên quan bốn quốc đến chúc mừng quan nguyên-soái, enệch như vậy há chẳng làm cho lòng đấng chân đàn đất Nam-kỳ được thỏa chí sao!

Đồn quân xin kính mừng quan nguyên soái và lính phụ nhưn.

Vụ án cấp 4 ngàn đồng bạc 4000\$00

Bốn quân xin thuật tiếp vụ án cấp bạc bốn ngàn đồng, cho chư công nhận làm.

Số là chủ hàng sửa Néstlé la M. Le Roy d'Etioles có giao cho tài phủ tây một cuốn toa giáp lai lãnh bạc hàng bang kêu là carnet de la chèque dạng cắt trong túi sắt.

Với khi cần dùng tiền bạc thì ông chủ hàng bảo đưa cuốn toa ấy, biên số bạc sẽ lãnh và ký tên, rồi xé rời miếng giấy ấy, để miếng giấy lai còn dính lại trong cuốn toa, đơn giao cho tài phủ miếng rời, để cầm đi lãnh bạc, còn cuốn toa thì cất lại trong túi sắt.

Bữa nọ tối hôm cuối tháng Juin, ông chủ hàng sửa bảo người tài phủ trao cuốn toa cho ông biên số bạc và ký tên, xong rồi ông đưa cuốn toa và miếng giấy ngoài giáp lai ông mới xé cho thầy kỹ lục annam dâng đem đưa cho tài phủ, miếng giáp lai thì để dành đi lãnh bạc bang, còn cuốn toa thì cất vào tủ.

Thầy kỹ lục annam đưa cho tài phủ cái miếng giấy giáp lai mà thôi, giấu cuốn toa lại, người tài phủ tình thiệt ngờ là ông chủ mình còn giữ cuốn toa nên không hỏi tới.

Thường lệ trong hàng bạc có lập thể thân đăng ngân ngữ chuyên gian giáo, nên hàng sửa cũng do theo đó mà dặt sửa hai khoản kỳ thác bạc, một khoản số 1, chỉ là bạc đã ký thác cho hàng bạc không ai có phép lấy bạc trong khoản số này ra có một mình chủ kỹ thác được phép lãnh mà thôi, nếu chủ kỹ thác muốn lãnh ra thì lại phải lập một tờ sang số bạc muốn lãnh qua khoản kỳ thác số 2, rồi làm toa và viết thư riêng cho phép người giữ kho phát bạc ấy mới là lãnh được.

Hôm ngày mồng 3 juillet chủ hàng muốn lãnh bạc một lần nữa, bèn bảo tài phủ đơn thư xin hàng bang sang số bạc sẽ lãnh bên khoản kỳ thác số 1 qua bên khoản số 2, không đề đăng lúc viết thư người tài phủ lại được thư hàng bang gởi đến cho hay rằng y theo tờ sang số bạc của hàng sửa xin, hàng bang đã giao số bạc 4 ngàn cho một người kia lãnh rồi.

Người tài phủ tưởng ông chủ mình có lãnh bạc ấy rồi mà chưa có cho mình hay nên giữ thư chờ ông chủ đến sẽ trao lại.

Chờng ông chủ hàng đến coi thư thì lấy làm lạ quá chừng, vì nhớ mình không có sai ai đem toa đi lãnh 4 ngàn bạc bao giờ.

Tức thì chủ hàng và tài phủ đi lại bang hỏi thăm cho rõ sự tình.

Vậy tài phủ hàng bang đưa ra rõ ràng 1 tờ dạy sang bạc, 1 toa lãnh 4 ngàn bạc, và một cái thư riêng cho phép tài phủ giao số bạc ấy cho người đi lãnh.

Trong 3 tờ này đều có cái ký tên mừng tượng cái ký tên của chủ hàng sửa ai coi sự qua cũng làm được.

Hồi người el hàng bang lần th người tài phủ há cái thư của chủ hàng bang? Người giữ kho đòi phải cho phép mới ch Hồi đó là 4 giờ không thấy lai.

Người tài phủ ngày phát bạc t lại đem toa 4 ngàn bạc 4 ngàn ấy b số 2.

Qua bữa sau, ngân đồng và 1 hàng dạng lãnh s tài phủ này ngò theo tên chệch m phủ bang có bi

Chủ hàng sửa định chấy thầy k hàng mình hôm đăng trao cho tài phủ ỳ ỳ mao toa ai dàu.

Nên chủ hàng sai lính đi theo ấy mà bắt thầy corm tây. Chứ chuyên đồ để chầu tôi chòm lính là 11 giờ tới.

Sau người ta ỳ ỳ giáo trong h Thiệt là sách v Hộ-chủ san lương nhi!

Cậu tu nui

1914, tại làng B Gấu mình mang an chút đỉnh, n thầy trên núi x dân, tên Gấu h cho khỏi tài thi tiên hiệu cha co đồng hồ thì cha điem-chưa mà x câu thì hương biền-lý, thì qua ngòi khám, vi

Bất dất k

hôm ngày 18 j giữa làm củi v ngà thì tên Sà còn tên Dương nên không thể

Mỗi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Hỏi người chệch kia đem trình toa cho hãng băng lần thứ nhất đăng lãnh bạc thì người tài phú hãng băng hỏi nó có đem theo cái thẻ của chủ hãng sửa cho phép mình phát bạc chăng? Người chệch nói không, thì người giữ kho đòi phải có thẻ riêng chủ hãng ấy cho phép mới chịu phát bạc.

Hỏi đó là 4 giờ rưỡi chiều, tên chệch về rồi không thấy lại.

Người tài phú hãng băng khai rằng: Trước ngày phát bạc tên chệch lại hôm qua nay trở lại đem toa 4 ngàn đồng và có tờ xin sang bạc 4 ngàn ấy bên khoản số 1 qua bên khoản số 2.

Qua bữa sau, có một chệch khác cầm, toa 4 ngàn đồng và 1 cái thơ trao cho tài phú hãng băng đăng lãnh số bạc ấy ra. Lúc ấy người tài phú này nghĩ thấy một thầy kỹ lục annam đi theo tên chệch mà chỉ chỗ lãnh bạc, và lại tài phú hãng có biết mặt tên kỹ lục ấy đã lâu.

Chủ hãng sửa nghe lời khai như vậy thì định chắc thầy kỹ này là người làm việc trong hãng mình hôm nọ có đưa cho nó cuốn toa đăng trao cho tài phú mà chắc đây nó thừa dịp ấy mạo toa làm chuyện quấy chứ không ai đâu.

Nên chủ hãng đến thưa với sở mật thám sai lính đi theo lên Hóc-môn nội buổi chiều ấy mà bắt thầy kỹ này, là con chủ bán quán cơm tây. Chúng võ nhà thầy, thầy biết chuyện đó bèn ra rồi không lẽ cãi chối, nên chịu tội cho lính đưa đi xuống aigon. Hồi đó là 11 giờ tối.

Sau người ta có gặp cuốn toa lãnh bạc thầy ấy giấu trong học tử kia ở trong hãng sửa. Thiệt là sách vở nói không lầm!

Hồ phu sanh hồ tử, lộng mầu xuất luông nhi!

Cậu tu núi ở tù. — Hôm ngày 4 juillet 1914, tại làng Bình-thạnh tây có cha con tên Gấn mình mang tật đơn, trong nhà cũng có an chút đỉnh, ngày kia có một cậu sư là phát thầy trên núi xuống cứu tật đơn, cho nhơn dân, tên Gấn liền thỉnh vô xin cứu 2 cha con cho khỏi tật thì phát cậu hoan hỉ đưa thuộc tiền biếu cha con Gấn nấu uống chừng 1 khắc đồng hồ thì cha con tên Gấn hẳn đã xuống điếm-chùa mà xin vào bộ ướng tử, còn phát cậu thì hương quần thỉnh đi ra mắt quan hiến-ly, thì quan biện lý ngài gởi phát cậu vô ngồi khám, việc còn đương xét.

Bắt đất kỹ tử. — Tại làng Định-yên hôm ngày 18 juin 1914 có tên Dương era cây giữa làm củi với tên Sáo, trong lúc cây giữa ngã thì tên Sáo có đường chạy tránh khỏi tên Dương, chỗ sau lưng mắt buổi tre nên không thể mà chạy lại đằng gộc được

nên phải chạy ra theo chỗ ngọn nó ngã, thì cây giữa gió lật mà đè trên mình tên Dương vợ con la lên, xòm giềng chạy tới lập phương thế đem ra, thì tên Dương hẳn đã xuống viêm chửa mà xin cura cây nữa.

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

Gia-định. — Từ 15 bữa rày nhờ trời mưa có chừng, và mưa nhiều đám to, các nhà nông phu toàn hạt đang lo cấy lúa sớm, nay đầu đó mà vượt lên coi tốt mã lắm.

Giá gạo từ 1 50 tới 1 60 một gia,
Giá lúa từ 7 cắt rưỡi đến 8 cắt một gia

Sóc-trăng. — Trời mưa có chừng và mưa dào, mấy đầm ruộng thấp trong tổng Định-chi, Định-hung, Nhiều-khánh và Nhiều-mỹ có nước ngập lườn. Các nhà nông-phu đang dọn đất cấy và đang gieo mạ.

Những mạ gieo rồi lên cao được chừng 3 tấc tây, mà không được tốt hết vì bị chuột cắn phá cũng nhiều.

Lúa bãi xâu mỗi tạ lên giá tới 1 cắt 8 chiêm. Tuy lúa phát gia mà nhiều chủ bán lúa còn dự dự chưa muốn bán. Từ 15 bữa rày. Tàu-khẩu Chơlơn xuất cảng được 7 ngàn 766 tạ lúa.

Giá gạo 4 đồng 6 cắt 1 tạ,
Giá lúa 2 đồng 28 1 tạ 68 kilos

Cố-công. Trời mưa thất thường, không đủ nước cấy gieo lúa sớm. Trong tỉnh Hòa-dông hạ, Hòa-lạc-thượng có một ít làng gieo mạ được như làng Thân-cương, Bình-luong-dông, Bình-luong tây, Tân-miền-trương, Tân miên đông, Bình-phu đông, Bình-phu-tây.

Mấy năm xưa thường lối hạ tuần tháng juin thì cuộc gieo mạ trong cả tỉnh đều làm xong hết. Duy có năm nay mùa màng phải chậm trễ mà thôi.

Giá gạo 4 đồng 1 cắt 6 chiêm 1 tạ,
Giá lúa 2 đồng 2 cắt 4 chiêm 1 tạ.

LE CHANH-CHUNG 14 JUILLET TAI SAIGON

Năm nay Thành-phố Saigon ăn mừng lễ Chanh-chung cách trọng thể cũng như các năm trước, các cuộc chơi xem rạ càng thịnh hành cũng đẹp đẽ hơn xưa, cũng vì có đoàn lũ dân sự tụ nhau đồng như kiến cỏ mà hưởng các cuộc vui chơi Nhà nước bày ra.

Thiên hạ ở miệt Lục tỉnh xa xuôi, đều rủ nhau lên Saigon xem cho đủ

các cuộc chơi như là cộ đèn, giễu binh, tháo luyện, thấp-dền da-yến vãn vãn.

Từ chiều thứ hai sắp dẫn đến sớm mai thứ ba, xe lửa Biền-hòa và Mỹ-ho tuy phải dòng thêm vài xe chở bộ hành nữa mà cũng chưa đủ chỗ cho thiên hạ ngồi, nhiều người phải đứng lan tới dưới bàn đạp mà chịu cho đến Saigon. Còn mấy chiếc Chaloupe ở miệt Lục-tỉnh về thì đầy vạp gần chìm đi thôi.

Trong châu thành cùng ngoài quận xe ngựa đưa rước bộ hành đi coi đã không ngớt.

Người Annam bây giờ ăn mừng lễ Chanh-chung cũng như ngày Tết vậy. Quần áo nhúm nha, mặc đủ màu sắc, trong nhà ăn uống ế hê, mua đủ món ngon vật lạ, mua tới bóng đăng chưng diện trong nhà, hoặc mua bông kết chùm nhỏ nhỏ để cắm tay.

Chiều ngày thứ ba, cuộc lễ càng xem ra đồ sộ hơn nữa tây, nam, chà, chệch xen lộn đủ sắc dân, cười cười nói nói chỉ chọt không yên, trên đầu thì đèn khi giăng giăng sáng loà như sao trên trời. Hèm vì buổi chiều ấy trời nổi cơn dông mưa to nên một hai nơi cột ngà đèn hư, cây bị trọc gốc coi bất tiện chút, làm cho đoàn lũ phải tan ra chạy kiếm chỗ tránh dục. Mà hề dứt mưa lặng gió rồi thì đường đi ngã nào cũng thấy đầy dẫy người ta qua lại.

Theo lệ mỗi năm hê chiều ngày áp lễ thì có Cộ-dèn ban đêm, khí sự hồi 8 giờ rưỡi.

Cuộc cộ đèn

(Relevées aux flambeaux)

8 giờ rưỡi đoàn chưng cộ trong trại lính tây đi tủa ra theo đường Norodom. Có một tổp lính mã kị pháo thủ cầm gươm trần đi trước nạt đàng rồi kế tổp lính-tập cầm đèn chai, đèn tòm, cá đèn đầu, đèn hình v.v. sau lưng lính-tập có tổp nhạc tây chấp trống, dứt nhạc tây thì nhạc lính tập annam phần đối liền.

Hai bên đường và sau đuôi cộ thì dân sự đông đảo dòm ngó, kẻ đi bộ người ngồi xe, rần rần rộ rộ. Cộ đi đường Norodom rồi quẹo

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

xuống đường Mac-mahon đường Lagrandière, đường Pellerin, đường Bonnard, đường kinh-lấp, đường Catinat, đường nhà thờ nhà nước về đường Nodorom, rồi tản ra về trại lính.

Khi đoàn chúng cộ qua ngan đình Nguyễn-soái thì ngừng lại cho nhạc đánh bài Marseillaise rồi cứ đi. Chừng đi tới nhạc-đình ở ngã tư đường Bonnard thì có đống pháo lòa ra sáng cả trời.

Cuộc giễu binh (La Revue)

Cuộc giễu binh là thú vui đẹp hơn các cuộc lễ khác vì là cuộc Ái-quốc làm cho ai có mặt đó đều phải cảm xúc.

7 giờ 20 phút, giễu binh tại đường Norodom, 7 giờ 25 phút quan Nguyễn-soái Nam-kỳ và lĩnh-phu-nhơn đi giá đến nơi hành cung (tribune) hồi đồ quan tướng-quân (général) chưa hiện diện, 10 phút sau, thì quan tướng-quân mới đến.

Quan Tướng-quân đến trước hành cung bài chào quan Nguyễn-soái rồi trở gót kiểm điểm các cơ lính bộ, lính thủy, lính tập và Pháo-thủ. Đoàn quan Tướng-quân bước lên hành cung ngồi bên hữu quan Nguyễn soái mà xem cuộc trần binh. Đàng lúc đàng binh điệu võ, thì nhạc võ thổi bài « Sambre et Meuse » nghe rất thanh tao, từ hướng cờ tam sắc phát phơ

coi thiệt hoan hỉ, lính bộ đi đứng đàng hoàng, các quan và tốp mã kỵ cầm cờ coi rất oai phong lẫm lẫm. Lúc tới phiên lính pháo thủ khởi sự đi nối theo tốp lính tập thì có bắn một vài phát súng đồng làm hiệu.

Mãn cuộc thì quan Tướng-quân đứng dậy chào quan Nguyễn-soái, đoạn nhĩ vị thượng quan hồi dinh.

Phát Phần-thưởng cho con nít Annam

Thành-phố đã trù nghĩ rằng tuy lễ Chánh-chung là lễ riêng của người langsa, nhưng vậy trong dịp này không khá bỏ qua các trẻ con annam là kẻ mình bảo hộ.

Bởi ấy, Thành-phố có sắm đủ các món đồ chơi trữ tại nhà nhạc-viện để phát cho các con nít annam. Các bà đầm và các cô gái langsa mặt mày vui vẻ hơn-hở, ra rước con nít annam, mà trao đồ chơi trong tay chúng nó.

Lễ thao-luyện (La fête Sportive)

Mãn cuộc-phát phần thưởng thì người người liền dời gót lại phía trường Thao-luyện ở vườn Bô-rô. Vấn hội Thao-luyện rất khéo tinh, biết trước viên quan chức sắc và nhơn dân sẽ tề tụ đông đảo, tòa nhà cất tại trường chơi có lẽ không chứa đủ số người đến dự cuộc, lẽ nên đã cất

thêm một trại là phía bên kia đặng cho mọi người ngồi coi chỉnh tề.

Vậy trước hết khởi sự chạy đua: cuộc này có 9 người ra tranh, rồi nhẩy bao nhẩy bị, kéo dây: đua thắt mỗi giây (choàn, cợ cravate). Đua đôn vòng về phần cỡi nít nhỏ chơi. Có hơn 50 đứa ra đua. Bắn bia, đua xe máy ai chạy chậm hơn hết thì được thưởng.

Cuộc chơi người bản-quốc (Les jeux indigènes)

3 giờ chiều, người Annam tụ tại đường kinh lấp đặng chơi xích-du, hát bội, leo cây giết đồ thưởng.

Chiều 4 rưới mở cuộc đấu-cầu tại vườn Bô-rô

Cuộc Huê đặng (Les illuminations)

Những nhà công thự, hàng buôn, đều thấp đèn sáng hực. Những đường có giăng giầy thập đèn khi là đường Bonnard, đường Kinh-lấp, trước dinh Thành-phố, mé sông Sài-gòn, dưới tàu cũng thấp đèn như trên bờ.

Dạ yến tại Dinh, thành-phố (Bal à l'Hôtel de Ville)

Khí mở cuộc dạ yến (ăn tiệc ban đêm) là 9 giờ.

55. — FEUILLETON DU 14 JUILLET 1914 (334)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGƯỜI LÂM PHÁO THỦ

TIÊU-THUYẾT LANGSA
CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN BA

御林砲守小説

XXVII
(tiếp theo)

Vào khi anh em theo Đạt-ta-nhân đi qua Hồng-mao, thì A-tốt đến A-mỹ-an bị chúng phao dút bạc giả, bị vây, bị đánh, không biết từ đó đến nay ra thế nào, chết sống dường bao. Đạt-ta-nhân lấy làm nóng lấm, quyết ra tay trừ khử, tận sát nhơn vật quán trung. Tuy A tốt là anh cả trong chư huynh đệ, tánh tình khác xa các bượng thanh niên mặc dầu, chứ Đạt-ta-nhân hằng

kinh phục A-tốt luôn, vì A-tốt tánh tình nhỏ nhen và bộ tướng đoan trang, đường đường chánh chánh, phải mặt anh hùng, việc chi cũng là thông thạo, cỡi ngựa, cầm thương cũng giỏi, thì võ đánh gươm cũng tài, như vậy mà lại có hạnh không hay hơn của ai, có của cải như đám phù vân, khác hơn thiên hạ đời ấy hay kiến tài ám nhơn, chứ A-tốt thường ngày trọng nghĩa khinh tài.

Đạt-ta-nhân và đi và suy nghĩ rằng: Cha chả! nếu A-tốt tiên-sanh từ trận đây thì ắt tại bởi mình gây oan trái. việc mình bày ra mình có lợi lộc, chứ A-tốt tiên-sanh có lợi lộc gì đâu.

Hề đồng nghe thầy than van vậy bèn nói: « Đã vậy mà trong cơn ấu đã ông lại bảo thầy trò mình chạy đi, thiệt quả là anh hùng hào kiệt. Rồi đó ông bắn hai tiếng súng, đoạn nhứt nhơn nhứt kim tả dụt hữu xông, thiệt ít ai bì kịp.

Đạt-ta-nhân nghe nói vậy càng nóng lòng dục ngựa buông cương, sải riếc tợ đống. Sáng ra 11 giờ rưỡi tới trước quán chỗ A-tốt bị vây hóm đó. Đạt-ta-nhân xuống ngựa cầm roi đi vào quán kiếm lão quán mà đánh cho đã nư giận. Gặp lão quán ra nghinh tiếp, Đạt-ta-nhân bèn hỏi lớn rằng: « Quán! Mày có biết mặt tao chăng? »

Quán nói: «Đa, tôi không biết mặt ông.» — Té ra mày không biết mặt tao, để tao nhắc lại cho mày nhớ. Vậy chứ A-tốt tiên-sanh là người mà bấy đây đặt cáo gian rằng dút bạc giả, ông ấy bây giờ ở đâu? »

Hề đồng thấy thầy mình bộ tướng oai đàng, cũng bắt chước xem tới làm dữ.

Quán nói: Đa, thưa ông, bởi tôi sanh sự, nên mới sự sanh, làm hôm nay tôi tốn hao quá bội.

— Tao hỏi mày ông ấy bây giờ ở đâu? — Đa, thưa ông cho phép tôi tỏ nỗi ngục nói cho ông trông.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Pháp Quốc Thời Sự

(Nouvelles de France)

法 國 時 事

Pháp-Quốc

Mở đầu mới — Có một nghiệp-sư langsa tên là Durandin mới tìm được một phương thể để dạy cho biết chỗ nào có mỏ dầu lửa mà không cần đi đến mà dò coi địa thế chỗ ấy làm chi. Duy có một chuyện ông lấy làm bất đắc là không biết hết tên chỗ mỏ dầu lửa trong xứ. Hệ ông biết tên thì ông nghiệm ra chỗ đó có mỏ dầu hay là không, là ông biết hệ dân bản xứ thấy chỗ nào có dầu lửa nhiều thì hay đặt tên chi mà có tiếng dầu nhập vào đăng-lưu tịch.

Ông có thi nghiệm mấy miền ở hướng Bắc Tonkin và các miền bên A-phi-lợi-gia thì có quả vậy. Vẫn có nhiều làng nhiều xứ hệ kêu tên thì biết là xứ có dầu, như tên Louang-Prabang, ông Durandin nói tên ấy lấy tiếng dầu mà đặt ra.

Nay các người đi bôn vàng cũng dùng theo cách đọc tên xứ mà tìm ra vàng. Bên Langsa có nhiều chỗ có tên vàng như là Aurifere, Saint Sulpice Lauriere v. v. bởi vì người đời xưa biết chỗ có vàng nhiều mới đặt tên như vậy.

Paris
Tổp chệp lưu lạc tại Paris — Tin bên Tào cho hay rằng Chánh-phủ Bắc-kinh có xin các quan sứ thần tào ở bên Âu-châu đuổi một đám chệp lưu lạc tại Paris về xứ sở. Những chệp-lấy thể đi buôn bán kỳ thiết chúng nó đi lưu lạc bình-bồng và ăn mây ăn xin.

Quan sứ thần tào tại thành Paris có lính riêng việc ấy với hãng tàu đồ rồi, kỳ lâu tới đây quan sứ thần sẽ gỡ bỏ về Tào một bọn.

Một ông già 112 tuổi còn đi tuyên cử. — Trường chuyện này ai nấy cũng đều lấy làm tin được, vì tại Montpellier lúc đây có ông già kia thật già mà lại lớn tuổi hơn hết trong những người được phép bầu cử Hội-đồng bên nước Langsa.

Ông này tên Louis Clément, là người của nhà nước cấp dưỡng tại nhà thương kia, vốn sanh ra tại xứ (Saverne Xa-huét-no) trong năm 1802, năm nay tính ra 112 tuổi. Dầu cho ông này khi trước số phận lao khổ mặc lòng; mà hãy còn mạnh giỏi lắm. Thuở thanh niên làm lính mạch-lò, đoạn làm cu-li khiêng đồ, rồi sau rồi thì đi bán dạo theo đường theo sá mà độ hồ khâu.

Ông ở trong nhà thương nay cũng có 15 năm trời.

Ông được phép đi tuyên cử hôm 26 avril, và đi tái cử Hội-đồng, hôm 10 mai trước đây.

ÂU MỸ TÂN VĂN

(Chronique Européenne et Américaine)

歐 美 新 聞

Espagne

Hội công-đồng lo việc trồng lúa. — Hội công-đồng lo việc trồng lúa đã nhóm cách trọng thể tại thành Valence bên nước I-pha-nho, nay mới bãi hội. Kỳ nhóm này tuy có 800 ông đã biên tên trong sổ hội-viên, mà mấy lần nhóm và mấy lần đi du ngoạn thì có 300 ông đến mà thôi.

Hội công-đồng này nhóm hôm cuối tháng juin 1914, ông hội-trưởng tên là Navarro Reverter là cựu nông-bộ thượng-thor, phòng nhóm hội đồng kỳ này là một căn phòng ở trong trường Thương-đăng, phòng ấy nhỏ nhoi chật hẹp quá không đủ chứa 300 con người ta. Nên cả hội công-đồng đều ưng theo lời người thừa phái của hội Institut colonial tại thành Marseille nài xin mà định qua kỳ hội công-đồng năm 1916 sẽ nhóm tại thành Marseille trông dịp đầu-xảo kỹ-nghệ của các thuộc địa. Hội định khi trước đã chọn chỗ nhóm là xứ Bologne mà các thừa sai nước Italie

Đạt-ta-nhân bên ngồi xuống ghế, lòng giận căm gan, tay cầm roi dặc tới dặc lui mà dợt, hệ đồng đứng hầu sau lưng con mắt trợn trắng xác.

— Dạ, thưa ông, số là khi tôi đang rày với ông thì ông bỏ đó mà chạy đi.

— Phải ư, mà nếu nay mà không khai thiệt, thì họa liền tới bên mình này, tao nói cho mày biết.

— Ấy vậy xin ông hãy thính bầm.

— Thuyết lại.

— Dạ, số là khi ấy quan sở tại có cho tôi hay rằng sẽ có một người đúc bạc giả có tiếng đi với một tốp bằng bối sẽ đến ngụ tại quán này, giả mạo mặc sắc phục ngự lâm pháo thủ. Đã vậy mà quan sở tại lại có mặt đồ hình mỗi ông và các kẻ nó bọc tụy tưng các ông nữa.

— Rồi sao?

— Dạ, quan sở tại có sai đến quán tôi 6 tên lính lệ dạng trợ lực cùng tôi mà rằng bắt cho được các bộm đúc bạc giả ấy.

— Cha chã, sao cứ nói tiếng đúc bạc giả hoài, làm cho tao phải xung gan kia.

— Dạ, trăm lay ông, tôi phải thuật rõ đuôi đầu, vì lệnh quan không phải dễ, tôi là một thằng bán cơm mặt, đầu dám nghịch ý quan bao giờ.

— Mà ông ấy nay còn sống chết thế nào?

— Dạ, thỉnh bầm. Dạ, rồi kể đó các ngài tới quán, sanh ra sự ầu ẩu, ông thì bôn đào còn ông kia ra sức anh hào mà cự chết.

Bộ hạ của ông gây lộn với lính lệ giả quân chặn ngựa mà phải mang bịnh.

— Cha chã, đồ chó chết, bậy hết thấy đồng ác tương tế, không biết cái chi nó căng tao này giờ chưa chịu bữa đầu này.

— Dạ, không có đồng ác tương tế đâu, xin ông hãy nghe thì rõ. Ông ấy (tôi xin lỗi vì không rõ chức tước ông ra thế nào hồng xưng hô cho đúng) ông ấy bắn hai tiếng súng lục liền chết một tên lính lệ, rồi

ông rút gươm ra cự mà thổi lui, đâm tới một lưỡi đầu quá nên tôi chết giặc một hồi, đoạn đâm luôn một đứa nó bóc tôi què đó.

— Mà ông bây giờ ở đâu, sống chết thế, nào sao mà không chịu nói lập tức cho rõ, đồ sát non hử?

— Dạ, hồi ông thổi bộ đó, ông gặp một cái cửa hầm, ông liền chun xuống đó đóng cửa lại mà kiên bẻ, anh em tôi thấy vậy liền an bình, vì ông không chạy đầu cho khỏi hồng danh tới mà làm chi.

— Phải ư, họ không có ý giết ông mà họ có ý cầm tù đó thôi.

(Sau sẽ tiếp theo).

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

Số 334
ên kia dặng
oi chính tề.
r chạy đua;
a tranh, rồi
ty; đua thấ
ate). Đua dân
nhỏ chơi. Có
a bia, đua xe
hết thì được

ôn-Quốc
nes)
nnam tụ tại
chơi xích-đu,
thường.

ộc đấu-cầu
-rô

àng
ons)
r, hằng buôn,
Những đường
khi là đường
nh-lấp, trước
sống Sài-gòn,
như trên bờ.

thành-phố
Ville)
(ăn tiệc ban

y, càng nóng lòng
lại riết tợ đồng.
ước quán chỗ A-tốt
n xuống ngựa cầm
quán mà đánh
quán ra nghìn
lớn rằng: « Quán!
àng?
ng biết mặt ông.»
ết mặt tao, để tao
ây chớ A-tốt tiên
ật cáo gian rằng
giờ ở đâu?
nhinh bộ tướng oai
m tôi làm đứ.
ng, bởi tôi sanh
hôm nay tôi tốn

hàng giờ ở đâu?
ép tôi tở nô nguế

in giùm

cũng bằng lòng bỏ Bologne mà đến tại Marseille cho thỏa chí người lang-sa.

Tại Âu-châu có nhiều xứ như Italie làm ruộng trồng lúa như bên Namkỳ, nên mỗi năm các nơi có phải người đến hội công-đồng lo việc trồng lúa mà luận bàn làm ruộng, cách nào ngời hơn, cách nào mau lẹ, dùng máy chi phương tiện. Còn bên Namkỳ thì cứ xưa sao nay vậy hoài, hèn chỉ tụy lúa mình tốt mà bị chúng chê mãi.

Huê-kỳ

Hiện bây giờ bên Huêkỳ có 12 ông cự kỳ cự phú tiền tài của cải vô số.

Bản quán xin kể tên 12 vị ấy, và số tiền đóng thuế cho nhà nước mỗi một năm như sau đây.

Huê lợi vô mỗi năm

John Rockefeller . . .	500 triệu	quan
A. Carnegie	75 "	"
William Rockefeller . .	65 "	"
George Baker	25 "	"
Pierpont Morgan	27 "	rười
William Clark	20 "	"
E.-H. Harriman	17 "	"
Vincent Astor	17 "	rười
Jay Gould	17 "	rười
Hetty Green	15 "	"
W.-H. Moore	12 "	rười
W.-K. Vanderbilt	12 "	rười

Thuế đóng

John Rockefeller	30 triệu	quan
A. Carnegie	4 "	rười
William Rockefeller . . .	4 "	"
George Baker	1 "	"
Pierpont Morgan	2 "	"
William Clark	1 "	20 muôn
E.-H. Harriman	1 "	5 muôn
Vincent Astor	1 "	1 vẹo 2 muôn
Jay Gould	1 "	"
Hetty Green	90 "	muôn
W.-H. Moore	75 "	muôn
W.-K. Vanderbilt	75 "	muôn

THẤT THẬP NHỊ CO' XẢO KÌ SỰ

(Les 72 merveilles de la civilisation)

七十二機巧奇事

Nguyên do khí cầu (tiếp theo)

(Aérotation)

Các nhà bác học hữu danh khi tìm được cách thả ba-lông rồi, bèn lo kiếm thếặng khiến nó tụy ý mình

muốn đi ngược chạy xuôi cho vừa lòng như tàu khói vậy. Nền qua ngày 27 décembre 1783 nghĩa là 1 tháng sau khi ông Sat cỡi ba-lông mà thăng thiên, thì ông *La-hoa-di-ê* đến trước Bắc-học-hội luận cách khiến ba-lông rất rõ ràng.

Ít lâu sau ông *Ghi-tông dờ Mot-huô* nghe lời hội bác-vật thành *Di-ron* mà lập ba-lông có bánh lái và chèo. Cái ba-ấy bề chuồng châu vi là 250 thước, họ dùng kính khí mà thổi phồng nó, vòng ngoài ngang hông có làm một cái vành cây, trước đầu làm như mũi tàu nhọn bằng gỗ để xông mây, lược gió, đằng sau có bánh lái, bên tả và bên hữu có gậy chèo để quạt cho ba-lông lên xuống, qua lại tới lui tự ý mình muốn. Người ta ngồi trong giỏ treo ở dưới ba-lông mà khiên chèo, coi lái: và lại hai bên giỏ cũng có gậy chèo để chèo trợ lực. Ông *Ghi-tông* ngồi ba-lông ấy mà thăng thiên nhiều bận.

Bản thăng thiên trong ngày 12 juin 1874 thì có ý vị hơn. Vần khi ấy trời trong gió thổi đồng bất pháy pháy, ba-lông ở tại *Di-ron* tuôn lên trời rồi hạ địa tại *O-trê-huô* cách xa *Di-ron* 2 muôn thước, không theo luồng gió thổi. Hai anh em ông *Rô-be* thấy ông *Ghi-tông* khiên được ba-lông bèn nghĩ ý cũng thử trong ngày 15 juillet 1784 tại Saint-cloud, ông *Ba-lăng-sa* thử tại *Roan* (Rouen) trong ngày 18 juillet 1784, ông *Lư-nạt-đi* thử tại Luân đốn trong ngày 14 septembre 1784, ông *An-ban* và ông *Hoa-lê* thử tại Paris trong năm 1784 cho đến năm 1787, và trong năm 1785 ông *Tết-lư-bà-ri-ch-xi* cũng thử, thì ông nào cũng làm không được thành trụ vì sức người không cự nổi gió mưa.

Đàng khác lại có nhiều ông bác sĩ ngồi trong nhà mà trừ nghĩ luận bàn cách khiến ba-lông.

Qua trung tuần tháng Novembre 1783 ông *Mét-nhi-ê* đến Bắc-học-hội mà luận làm ba-lông đôi, trong một cái nhỏ, rồi ngoài 1 cái lớn bao trùm cái nhỏ, cả hai đều dùng kính khí mà thổi phồng.

Khi lên trời nếu mình muốn lên

cao thì thêm khí vào bao ngoài, bằng muốn xuống thấp thì thực khí trời vào đó, như thế thì khỏi đem cát theo mà cũng khỏi xả hơi cho mất sức lên của ba-lông đ.

Ít năm sau ông *Mét-nhi-ê* ấy luận làm 1 cái ba-lông có bánh lái và ba cái chum vít dùng sức tay người quay mà nói rằng ấy là dùng đó đó sau sẽ hay và dặn các phi-công hễ lên trên cao thì nên lượm luồng gió nào vừa ý mình mà theo, vì trên trời có nhiều luồng xuôi ngược nghịch nhau luôn. Chánh phủ khi ấy là đời cách-mạng năm thứ nhì, thâu tờ phỏng lập của ông *Mét-nhi-ê* lưn tại tàng-thờ mà không chịu làm theo như lời ông ấy luận.

Các việc thí nghiệm tôi đã thuật lại hôm hay và như là khi thiên hạ thấy ông *Bi-la-trô* và ông *Rô-manh* chết, thì ai ai cũng bốt hừng chí, thấy thấy khói tâm. Song nhờ cách mạng nổi lên, phe vô biện dùng khí-cầu ra trận mặt thì cuộc này lại hưng vượng, chớ ngoài vô biên thì không ai vụ đến cho lắm, thiên hạ lơ lãng hơn 50 năm trường, chỉ có vài người thí nghiệm lỗi thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

G. CH. TRANCHANH.

CHUYỆN DU LỊCH BÊN NƯỚC NHỰT-BỒN

(Notes de Tourisme au Japon)

II. — Trò chơi cho người đi du lịch

Từ gare xe lửa cho đến nhà khách-san đường đi xa thăm thẳm. Hồi xe lửa ngừng tại ga thì là đúng 10 giờ tối, tôi xuống xe kéo đàng đi nhà khách sạn, đi hèn lâu mới đến nơi. Tại chỗ ấy các tiệm buôn bán thấp đèn sáng rõ như ban ngày, song tôi ngồi xe kéo chạy ngang trước mấy tiệm, thì không thấy rõ tiệm nào bán vật chi vì tuy là khuya rồi mà thiên hạ vô ra trong phố chát như nêm. Mấy phố ấy cái kiểu giống như nhà đề bán bia và cái có dây dài cũng được đổi ba ngàn thước. Thiết chẳng khác nào như chợ phiên đó.

Ái tọc mạch muốn xem muốn biết nhiều chuyện, thì cũng có đủ thứ trò chơi kỳ kỳ kêu là « mỗi như mấy chú u mè ». Người dẫn lộ hay bày vẽ cho bọn đi du lịch rằng: ban đi m khá đi lại mấy đám múa hát mà coi cho biết, tốn chừng 2 quan 5 tiền không bao nhiêu song hề muốn đến mấy đám múa hát thì đứng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

dần dần... san, vì... ông nên... đến đó r... bà nghe t...

Vậy để... gót người... như chur... đầu hết đ... con mắt n... trọng đ... múa hát, t...

há giá ra... lệ. Trog... dưới đất e... cũng rộng... có trở môt... đường đi l... sẽ thấy ch...

bao lâu thì... một chiếc c... đó, đưa ch... đó một mìn... tàn khách s...

Kể một e... tay cầm m... nó mới lên... đầu con r... thêm 6 hoặ... toấy bản y...

Cái bộ vô d... trần lại ít c... ra cũng làm... người dân l... chi coi, nh...

Người tàn... lạnh quá, li... thuật chuyê... còn có chđ... (Tuân... B)

Người tàn... lạnh quá, li... thuật chuyê... còn có chđ... (Tuân... B)

KIM-V... (Poc... 金)

Vội về sử... (Rước m... Thần hôn... Đường th... Đỉnh nin... Cát người...

1310 1409 1408

Mã

dần dần bà theo. Ai có vợ thì để lại nhà khách sạn vì có nhiều cuộc thú vị một mình đờn ông nên coi mà thôi. Chừng người đờn ông đến đó rồi tình hình rồi về thuật lại cho đờn bà nghe thôi.

Vậy đến tối, kẻ muốn đi coi múa hát, đôi gót người đàn lộ, trong lòng bất khoái (cũng như chừ vì bước chơn ra đi coi hát xiết lần đầu hết đó vậy). Lúc đi ngang qua hàng phố con mắt mới nhìn rõ những hàng hóa chưng trong dãy, đi vòng do tam quốc kẻ thấy nhà múa hát, thì bươn bả bước vô. Chợt thấy ít bà già ra nghinh tiếp chào xà tân-khách theo lệ. Trong nhà ấy phòng vi rộng rãi mành mông dưới đất có lối ván đánh láng bóng có như m) tấm kiến vậy, đến đôi hễ vào đó thì m) m) còi giầy ra mà đi chơn không mới phải. Họ liền dắt tân khách vào một cái phòng riêng cũng rộng lớn đèn chói sáng ngời, phòng ấy có một cửa ở ngoài đờm vô thấy có một đường đi lối vào. Ai thấy cũng nói tại chỗ ấy sẽ thấy chuyện kỳ nhiệm. Quả thiệt không bao lâu thì đã ngó thấy. Vậy họ trải dưới đất một chiếc chiếu, mời tân khách ngồi xuống đó, đưa cho cầm một cây quạt, doan bỏ ngời đó một mình chừng ít phút đồng đờ dặng cho tân khách suy nghĩ các cuộc thấy trước mắt.

Kể một chấp, thấy 6 con ca-nhi mới đưa tay cầm một cây đờn kim, có 3 giây, chừng nó mới lên giây đờn một vài bản nghe rất đau con rầy quố chừng, doan ở trong lại ra thêm 6 hoặc 8 nàng khác, mặt đôi phần trắng toát, bàn y phục che từ đầu tới dưới chơn. Cõi bộ vô duyên dị kỳ lắm, ra đờn xoan qua tràn lại đi cái rồi trở vô, kẻ có bạn ca-nhi khác ra cũng làm một bản đó rồi trở vô, vậy mà người dẫn lối chỉ chợt biểu tân khách chằm chỉ coi, như là cuộc tài tình vậy.

Người tân khách thấy cuộc chơi sao nguội lạnh quá, liền lắc đầu bỏ đi ra, về khách sạn thuật chuyện cho vợ nghe và nói vợ ở nhà còn có chỗ vui hơn là đi xem đám ca-nhi đó.

(Tuần sau nói qua cuộc viếng chùa).
Brieux: Paulus Hào, lược dịch.

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(tiếp theo)
(Poème de Kim-Vân-Kiều)
金雲翹新解

- 1308 *Vội về sửa chốn vườn hoa,*
- 1309 *Rước mới Viên-ngoại ông bà cùng sang.*
- Thần hôn chằm chút lễ tường,*
- Dưỡng thân thay tấm lòng nàng ngày xưa.*
- 1310 *Định ninh mái lụy chép thơ,*
- Cất người tìm tối đưa tờ nhẵn nhe.*

- 1411 *(Biết bao công mướn của thuê,*
- 1412 *Lâm-thanh mấy độ đi về dặm khơi.*
- 1413 *Người một nơi hỏi một nơi,*
- 1414 *(Mình mong nào biết biển trời nơi nao.*
- 1415 *Sanh càng thăm thiết khát khao,*
- 1416 *(Như nung gan sắt như bảo lông son.*
- 1417 *(Ruột tâm ngày một héo mòn,*
- 1418 *(Tuýt sương ngày một hao mòn mình ve.*
- 1419 *Thần thơ lúc tỉnh lúc mê,*
- 1420 *(Máu theo nước mắt hôn lia chiêm bao.*
- 1421 *Thung huyên lo sợ xiết bao.*
- 1422 *(Quá ra khi đến thế nào mà hay.*
- 1423 *(Vội vàng sắm sửa chơn ngay,*
- 1424 *(Đuyên Văn sớm đã nói dầy cho chàng.*
- 1425 *(Người yêu diệp khách van chường,*
- 1426 *(Trai tài gái sắc xuân dương kịp thì.*
- 1427 *Dầu rằng vui chữ vu qui,*
- 1428 *(Vui này đã cất sầu kia được nào.*
- 1429 *Khi an ở lúc ra vào,*
- 1430 *(Càng âu duyên mới, càng đau tình xưa.*
- 1431 *(Nỗi nặng nhớ đến bao giờ,*
- 1432 *(Tuần châu đôi doan vô tơ trăm vòng.*

(1408) Doan này nói về chàng Kim-Trong vì cây nên phải thương dây quán. Vậy mới vội vàng, về sửa soạn nhà cửa trong vườn hoa, dặng mà rước ông bà Viên-ngoại sang ngụ ở nơi đó.

(1409) Gọi là thần hôn định tỉnh, (Sớm khuya thăm nom) theo lễ thường trong đạo gia đình, dặng thay mặt cho Tuy-Kiều ngày trước.

(1410) Anh ta hòa nước mắt mà mài mực, nhỏ máu tay dặng viết thơ, liền sai người đi tìm kiếm các nơi, gởi thơ đi dò la mọi ngõ.

(1411) Nào là nay mướn người này, mai thuê người khác. tỉnh Lâm-thanh qua lại non nước xa khơi thiết là tốn biết bao nhiêu tiền mà kể.

(1412) Dè đầu người ở một nơi, đi tìm một nẻo, có khác chỉ như chim trời cá nước, mành mông còn biết là đâu.

(1413) Anh ta thấy tin hồng ngày một vắng tin, nên bịnh tương tư bùa nào cũng không thiêng, thuốc nào cũng không chuyên, rất là điên chẳng ra điên, dại không ra dại đầu gan sắt cũng phải mòn, lòng son cũng phải héo.

(1414) Cõi anh ta ruột tâm chín khúc vô tơ, nên thân thể hao mòn, cũng như hình con ve một rứa.

(1415) Bối có một chữ tình mà ra ngân vào ngo, đứng thương ngời nhớ

khi thì tỉnh lúc thì mê, nước mắt vuối máu đào một sắc, hồn phách cùng xác thịt đôi nơi.

Than ôi! Thương tư này ai để cho ai. (1416) Cha mẹ chẳng Kim thấy con mình sy-tình như vậy, thiết lấy làm lo sợ quá đỗi, tỏ ra mà anh ta cam vì tình tử (chịu chết về tình) thì cái đó mới lại là khốn đốn cho hai ông bà già đó nữa.

(1417) Nên liền chọn ngày lành tháng tốt, dặng sắm sửa lễ ông tơ bà nguyệt đem con di nó là Tuy-vân, dặng mà xe dây Tân chỉ Tấn cho anh ta, họa có bột dặng chứt nào chẳng.

(1418) Quán thi phong lưu thiếu niên khách, thiếp thi phong lưu thiếu niên non, thời bấy giờ trai dặng tài khóa phụng thừa long, gái có sắc trầm ngư lạc nhạn.

(1419) Song vui thì vui vậy mà thôi, chớ cũng không thể nào đem mà làm thú giải phiền dặng cho khuấy cái đau kia đi được.

(1420) Khi ăn ở lúc ra vào càng thương yêu con em lúc nào, nghĩ lại nhớ con chị lúc này.

(1421) Vẫn nỗi niềm chị Tuy-kiều, anh ta nhớ tới bao giờ thì lại giọt ngọc chạnh hòa, ruột tâm bức rứt, rất là tội nghiệp cho qua.

(Sau sẽ tiếp theo)

GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN

ÍT LỜI KINH TRUYỆN

(Explications de quelques passages des classiques chinoises)

TRUNG DUNG

Thiên mạng chi vị tánh,

(Mạng trời gọi là tánh.)

Xuất tánh chi vị đạo,

(Theo tánh gọi là đạo.)

Tu đạo chi vị giáo.

(Sửa đạo gọi là giáo.)

Đây là lời thầy Tử-Tư thuật cái sự học của mình, dặng mà lập ra lời đó. *Tánh, đạo, giáo*; trong ba chữ ấy rất trọng như là chữ **đạo**.

Mạng là gì? — *Mạng* là trời sinh thành cho mình làm người, chớ không phải chữ *mạng* là sai khiến.

Tánh là gì? — *Tánh* là người ta bẩm chịu cái tánh trời cho, như trên trời

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

có sao Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, thì người ta có Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, ấy tánh là như vậy đó, chớ không phải tánh hay đam việc trả đũa thù địch, yên-thất, đồ-trường mà cũng kêu là *lành* được.

Đạo là gì? - Đạo cũng như cái đàng đi, người ta theo cái tánh tự nhiên của trời cho, tình cha con, nghĩa vua tôi, ra tới thương dân yêu nước, nhường dưới kính trên, cứ theo cái tánh tự nhiên của mình, như trời đã định trước rồi, đó là *xuất tánh chi vị đạo* đó, chớ không phải đạo Phật đạo Thiên-chúa cũng kêu là đạo đâu.

Giáo là gì? - Người ta trời sanh ra tập tành rằng bôn-thiện, song khi bầm khác nhau, có kẻ ngu người trí, kẻ đố người hay, nên phải lập ra lễ nhạc, chánh trị, đặng mà dạy bảo người ta, cai trị người ta; đặng cho hóa cái tánh thiên tư mà theo cái đạo trung chánh, đó nghĩa chữ *giáo* là như vậy.

Diễn luận

Trong thế giới vật gì cũng là có cái tánh tự nhiên của trời đất bầm sanh, như hồ lang có tình cha con, ong kiến có nghĩa vua tôi, chim cáu có phân biệt vợ chồng, chim nhạn có thứ tự anh em. Người ta hơn đặng cầm thú, là bởi có đủ ngũ thường, nếu mà không biết có luân thường đạo lý, thì còn không bằng được như cầm thú.

Trời có phải thiên tư ai đâu, hai đàng thiện ác kia, chỉ bởi người ta mà thôi, nếu mình ở cho trên ra trên, dưới ra dưới, không trái cái lẽ trời, tức là thiện đó. Chớ vui anh em mà nay rượu trà, mri cờ bạc, không biết ai sanh thành ra mình, ai giáo dục ra mình, đem cái thân làm đồ bỏ trong khoảng trời đất, lửa đốt cũng không biết nóng, dao cắt cũng không biết đau, như vậy, chắc là trời có *phai* sanh ra mình vậy đâu.

Nên muốn cho mở trí khôn, biết lẽ phải, **chỉ có sự học mà thôi**. Bởi vậy nhà nước mới lập ra chánh hình đặng mà trị người gian kẻ dữ, đem lời đạo đức, đặng mà bảo lẽ phải đàng hay. Vậy mà không biến hóa đặng khi chất, thì thiệt là bạ ngu bất di, (ngu lắm không đời đời đặng.)

Than ôi! Nói chi sự cao viễn nan cầu, (cao xa khó kiếm) cứ như người ta bây giờ, tánh tự nhiên nhiều cách lạ đời, khinh cha mẹ như người làm mọi, coi nước dân như khách qua đàng, chỉ phụ-nhơn là thân hơn hết, đi thì cùng xe, ngồi thì cùng chiếu, tam-hương tứ sắc, tưu-quản ca-lầu, chẳng nơi mô là không có phụ-nhơn ráo. Đó là xuất tánh như vậy! tự nhiên như vậy!

Học cho biết mấy câu phương-g ngôn tục ngữ, coi cho thạo mấy cuốn tiểu-thuyết tinh-thơ, đặng khi tưu hầu trả tiền, nói chuyện với vợ con nghe chơi cho tiêu khiển. Còn như Đức-dục, Trí-dục, Lễ-pháp, Chánh-hiuh v. v. trọn đời người không biết cách học đó là gì, hoặc có nghe ai nói, chỉ phải phải ừ ừ cho rồi việc, chẳng còn nội chi những chuyện Điền-học quang-học, các việc cách-tri cao xa chi nữa.

(Sau sẽ tiếp theo)

ĐÀM LUẬN LUẬT BUÔN

(tiếp theo)

(Causerie sur le droit commercial)

ĐOẠN THỨ HAI

Bổn phận con buôn

- 1^o là sắm đủ số sách.
- 2^o là phải rao tờ hôn-thơ, án từ để bỏ, chia gia sản của vợ chồng, hoặc phân rẽ hai đàng.
- 3^o là phải đóng bài sanh ý.

Chương thứ nhất

Nói về số sách cần dùng trong cuộc buôn bán

Luật buộc con buôn phải có ba cuốn số sau đây:

- 1^o là số nhật ký (livre journal).
- 2^o là số chép thơ (livre copie de lettre).
- 3^o là số biên hàng hóa, tài sản (livre inventaire).

Mỗi con buôn phải có một cuốn số nhật ký đặng biên đầu xuất, nợ người ta thiếu mình, mình thiếu người ta, biên các việc buôn vô bán ra, bắt cầu là việc gì, hề có xuất nhập tiền bạc thì phải biên luôn luôn, và mỗi tháng trong tiệm chi phí bao nhiêu cũng phải biên vào đó, ngoại trừ các số khác mà ít cần dùng hơn số nhật ký.

Các thơ của tư phang gửi đến cho mình thì phải lưu lại cho có chồng, thơ mình gửi đi thì phải chép vào sổ, (khoản thứ 8 Luật Buôn).

Mỗi năm phải làm riêng một cuốn biên tài sản hàng hóa, vật kiện trong tiệm, nợ người ta thiếu mình, nợ mình thiếu người ta, rồi chép vào một cuốn sổ cái lưu đó năm này qua năm kia dành để về việc ấy, (khoản thứ 9 Luật Buôn).

Lập các số ấy ra là có ý cho con buôn để biết tình cảnh trong tiệm mình ra thế nào, lời lỗ làm sao đều rõ thấu: số sách ấy là chứng cứ chắc cho mình với cho kẻ khác trước án đường, và lại số sách cũng làm cho dễ hiểu tình cảnh trong con bị tịch phong khánh tẩn, người buôn bán có thật tình hay là gian trá.

Trong số nhật-ký phải biên chép các mối đặng cho rõ cái tài sản của con buôn, vốn liếng ra thế nào việc buôn, mua vô bán ra, mình trả tiền cho ai, ai trả cho mình, giao ước đều chi với ai, cũng biên chép các việc 'ngoại vụ' buôn bán nữa, là khi mình cho ai bạc tiền bao nhiêu, hoặc mình lãnh được giá tài bao nhiêu, hoặc xuất số tiền bù của cho con gái lấy chồng, đều phải biên chép vô sổ nhật ký ráo.

Số chép thơ gửi đi, và thơ gửi lại lưu có chồng để dành là một việc rất trọng hệ, vì trong cuộc thương mại việc chi cũng cứ thơ từ giấy trắng mực đen mà giao diết, nếu có bất trắc đều gì cãi cộ sự chi, thì quan tòa cứ thơ từ giấy mực mà xử đoán.

(sau sẽ tiếp theo)

G. CH. TRANCHANH, lược dịch.

NAM NỮ HÔN NHƠN VỆ SANH

(Hygiène du Mariage)

男女婚姻衛生

Luận về thai nghén

Con gái lấy chồng, cùng người lương nhơn kết một khối tình, nên bật kính kỳ mà thọ thai.

Nhưng mà không phải đờn bà ai cũng đều bật kính là có thai cả, hoặc nhơn trong mình đau yếu mà bật đàng kính cũng có.

Cứ như người đờn bà khỏe mạnh, xưa nay kính kỳ điều hòa, mà tự nhiên bật đi 2, 3 tháng, và nghe trong mình bức rức thì trong mười người hết 8, 9 người có thai.

Có thai ước 280 ngày thì sanh con. Vậy đờn bà có thai, thì có cái chi làm điềm ra trước không?

Có! Bật đàng kính đã đành, lại còn bịnh nghén, cũng là cái, điềm có thai.

Cái đó không phải đờn bà có thai ai cũng vậy đâu, nhưng khi mới thọ thai thì người khỏi cái bịnh đó.

Mỗi nhà thợ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

một cuốn biên
trong tiem, nơ
nh thiếu người
sở cái lưu đó
đề về việc ấy,

cho con buôn
n minh ra thề
thấu: sổ sách
nh với cho kẻ
ại sổ sách cũng
nh trong con
gười buôn bán

chép các mối
con buôn, vốn
mua vô bán
trả cho mình,
ung biên chép
án nữa, là khi
điều, hoặc mình
u, hoặc xuất số
i ấy chồng, đều
kỹ ráo.

ơ giới lại lưu có
rất trọng hệ, vì
c chi cũng cứ
mã giao điệt,
ti cơ sự chi, thì
á mà xử đoán.
i sẽ tiếp theo).

N VỆ SANH

(riage)
衛生

nghe
cùng người
khối tình, nên
i.
hải đờn bà ai
ó thai cả, hoặc
i yếu mà bật
à khỏe mạnh,
u hòa, mà tự
và nghe trong
g mười người

y thi sanh con.
thì có cái chi
ng?

đã đành, lại
là cái điềm có

lờn bà có thai
g khi mới tho
bệnh đó.

n giùm

Bệnh ghen là gì? Hoặc khi ầu
thở, hoặc mình nóng lạnh, nhan sắc
khi đỏ khi xanh, ăn uống lúc nhiều
lúc ít, coi bộ khác người thường
lam.

Nhưng chứng đó, không phải khi
có thai từ trước tới sau luôn luôn
như vậy, hoặc 1 tháng, hoặc 3, 4
tháng thì hết.

Song nếu coi là bệnh tâm thường
thì ắt khốn đốn trong mình, thà trước
thầy trị trước, há chẳng hơn sao?

Phàm khi có thai, nếu cơ quan
trong mình dặng mạnh khỏe, thì
huyết khí chuyển vận cũng mau,
không cần phải lo lắng chi ráo, Và
khi sanh con, cũng mau dặng sức lực
như cũ, nên phải an tịnh dặng chờ
khi lâm bồn.

Và khi có thai, không những chung
chiếu như vậy, nhũ-bộ (vú) cũng lần
lần to lớn, mà ngoài đầu có sắc đen,
cách khi thọ thai 3, 4 tháng, bụng
dưới hơi thấy chuyển động, càng
ngày lại càng chuyển dữ.

Đó đều là các điềm có thai như
vậy biên chép ra đây dặng cho chị
em trong bọn mới lấy chồng biết chừng.

Trong khi bắt đàng kinh trên đã
nói rồi, song có ấy là bởi làm sao?
Nghĩa là để cái huyết dịch đó dặng
mà nuôi đứa con trong thai, gần tới
kỳ lâm-bồn, thì nó chia thấm vào
nước sữa.

Đã có thai, thì bộ đồ sanh thực
biến đổi mà tử-cung ngày một lớn ra,
và da bụng hiện sắc đen sắc trắng,
coi như điềm nút ruồi. Đó kêu là
điềm thai.

Lần lần thai-nhi thành hình, thì
kêu là xuất sản (sanh ra) hoặc là lâm
bồn (đẻ), như trái cây chín phải rụng
xuống đất, con tới kỳ phải lìa bụng
mẹ, cũng một lẽ đó mà thôi.

Còn như đờn bà mơ tưởng có thai,
thì thường phát chứng bệnh kỳ dị, đó
gọi là tưởng thai, chớ kỳ thiệt là
không phải thọ thai.

Tưởng thai bởi vì đờn bà khi lấy
chồng lâu mà chưa có con, nhưn
tính thường hay mơ màng tưởng
trọng, nên phát ra các chứng bệnh
đầu thầy thuốc hoặc bà mụ thường
coi mạch hay lâm về cái đó.

(Sau sẽ tiếp theo).

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

閒談

Cái mặt trắng mà căng đen

Cô Hai rất tuyệt sắc; cả Saigon
Cholon ít ai bì kịp, đã đẹp dẽ mà bộ
chơn lại nhỏ, gót dỏ tợ hoa sen. Ngày
kia cô Hai viết giấy đòi thợ cắt móng
chơn đến, rồi cái giấy ấy lọt vào tay
cậu Tư là người tò về cô Hai bấy lâu.
Cậu ta mao trả lời thì cô Hai nhìn
tuồng chữ biết là cậu Tư, bèn lập
tâm phá chơi.

Ngày thứ cậu Tư mang râu giả ôm
hộp dao nhíp tới nhà dặng cắt móng
chơn cho cô Hai. Cô Hai liết mắt đã
biết cậu ta mà cứ việc điềm nhiên.

Cậu Tư bèn lấy kệ mời cô Hai ngồi
gát chơn lên đó, còn cậu ta thì qui
gối xuống một tay cầm kéo, một tay

giở tuốc ống quần cô Hai lên tới đầu
gối, ô! thấy cái căng đen thui như lọ
nồi mà gớm, cậu ta bèn vụt đứng
dậy rút râu giả rồi ôm hộp chạy dài....

Vấn cô Hai có ý phá cậu ta nên
đã lấy xi-ra thoa cùng cái chơn từ
mắt-cá đến đầu gối.

Từ đó về sau cậu Tư không tò về
nữa, mà mỗi lần cậu ta gặp cô Hai,
thì coi bộ dớn dát như thảng lạt
mắc phong. Ai để đầu cái mặt trắng mà
cái căng đen như lọ vậy kia!

LÝ-THỊ-PHƯƠNG

LỜI CẦN KÍP

Nhà thơ nào cũng đều có bán con
cò (Timbres), qui vị mua báo chung
mà không mua mandat dặng thì mua
cò gửi lên cho báo quán cũng dặng,
mà phải gửi cái thơ cách kỹ lưỡng
(recommandé) vì sợ họ ăn cắp.

— Anh Ba! anh hút thuốc điềm hiệu “DOLLAR” đó
phải không?

— Phải, chủ tao ưa nó lắm... mà tao cũng ưa nó vậy!



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

VĂN-HOÀ TỰ-ĐIỀN

(Recueil du Langage fleuri et des Expressions élégantes)

B (tiếp theo)

CÂU CHỮ NHO	DIỄN RA NÔM	DỊCH CHỮ LANGSA
Ban sư Bàn cồ Bán nguyệt Bán tử Bán sanh bán thực Bán đồ nhi phế Bán lò đồ hồi bản đạo, bản tăng Bằng đượt trương tri ngư ông đắc lợi	Thắng trần rút binh về Người đầu hết (sử Tào) Nửa trăng = vòng cung Rề Nửa sống nửa chín Nửa đường mà bỏ Nửa đường trở lại Thầy chùa nghèo (lời nói khiêm) Ngao có đánh xé, ông chài được lợi	Se retirer du combat avec victoire Adam chinois Demi-lune = Cintre Gendre Œuf cuit à la coque Abandonner à moitié chemin Revenir sur ses pas Pauvre bonze (par modestie) De la dispute engagée entre l'huître et la cigogne, le pêcheur profite (histoire du 3 ^e larron) Medire Personnage légendaire qui a vécu 800 ans D'après la doctrine de Laoïseu tout être humain renferme au dedans de lui-même trois esprits provocateurs (Banh cứ, banh chất, banh kiêu), qui poussent sans cesse à faire le mal, dans le seul but de l'accuser ensuite auprès de l'Empereur de Jade des fautes qu'il aura commises L'univers est immense Confisquer tous les biens Libéral, indulgent Couvrir et contenir, en répondre Patron, tuteur Maire Assurance Sauvegarder la vie de quelqu'un Attestation en bien Préposer
Bản sản Bành-tồ Bành-cử, Bành-chất, Bành-kiêu vi tam bành	Nói hành Ông Bành-tồ sống 800 năm Theo đạo Lão-tử thì trong mình con người có ba con quỷ là Bành-cử, Bành-chất, Bành-kiêu nó đục người ta làm quấy, đặng nó về cáo với Ngọc hoàng Tam bành, nói bông nghĩa là tách xấu.	Medire Personnage légendaire qui a vécu 800 ans D'après la doctrine de Laoïseu tout être humain renferme au dedans de lui-même trois esprits provocateurs (Banh cứ, banh chất, banh kiêu), qui poussent sans cesse à faire le mal, dans le seul but de l'accuser ensuite auprès de l'Empereur de Jade des fautes qu'il aura commises L'univers est immense Confisquer tous les biens Libéral, indulgent Couvrir et contenir, en répondre Patron, tuteur Maire Assurance Sauvegarder la vie de quelqu'un Attestation en bien Préposer
Bao lao thể giải Bao phong gia tài Bao dung, bao dong, bao duông Bao hàm Bảo chủ Bảo chánh Bảo hiêm Bảo toàn tánh mạng Bảo kiết, Bảo tri	Thế giải minh mông Tịch phong gia tài Bông rãi, hay thương người Trùm chừa Cha đỡ đầu Xã trưởng Lãnh thường các việc rũi ro Phù hộ cho khỏi chết Chứng rằng tốt Đặt cho coi sở việc đó	L'univers est immense Confisquer tous les biens Libéral, indulgent Couvrir et contenir, en répondre Patron, tuteur Maire Assurance Sauvegarder la vie de quelqu'un Attestation en bien Préposer

Còn số đầu xin chú giùm. — Tous droits réservés. G. CH. TRANCIANH.

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (từ ngày 17 Juin tới ngày 1^{er} Juillet 1914)

Kể từ lần chốt cho đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos.	TRẮNG			ĐEN			CONG		
Chở đi Marseille	15.282	9.957	25.239						
» Havre	100.772	175.391	275.687						
» Nantes	2.592	»	2.592						
»	»	»	»						
»	»	»	»						
Tổng cộng xuất cảng từ 17 juin tới 1 ^{er} juillet 1914	118.170	185.348	303.518						
1 ^{er} janvier tới 17 juin 1914	335.409	384.399	719.808						
Tổng cộng xuất cảng từ 1 ^{er} janvier tới 1 ^{er} juillet 1914	453.579	569.747	1.023.326						
Sóng lúc năm 1913	148.993	1354.747	1.547.740						

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

Explications sur les phrases du dialogue

Cháu gái ông **Mô** là
nièce de M. X (qui) était
nguyên **Công-sứ,**
originairement, autrefois Résident,
da **thì** **dỏ** ;
la peau (d'elle) alors est rouge ;
tóc **thì** **vàng.**
les cheveux (d'elle) alors sont jaunes.
Anh **có** **trông** **thấy** **cô** **ấy**
vous avez vu cette jeune-fille
bao **giờ** **không** ?
quand, quelquefois ou non ?

Dao giờ dont le sens original est quand, lorsque, veut dire également, et c'est dans ce sens qu'il est employé ici, à une époque quelconque, quelquefois, parfois ; il rappelle dans ce cas le *quandoque* du latin, *quandoque* bonus dormitat Homerus, parfois le bon Homère sommeille.

Thỉnh thoảng ở trên đường
De temps en temps sur la route
« **dé** **Parrau** » **tôi** **trông** **thấy** **cô** **ấy**
« *digne Parrau* » je vois cette jeune-fille
đi **chơi** **xe** **cô**
se promener dans une voiture (qui) a
con **ngựa** **hung** **hung** **đỏ** **keo.**
le (un) cheval rouge feu (qui) la tire.

Hung hung đỏ. *Hung hung* est une onomatopée qui imite le bruit du feu qui flambe. Par extension il signifie avoir la couleur de la flamme, être flamboyant, rouge feu. Les Annamites appliquent le qualificatif *hung hung* aux personnes, aux animaux ou aux choses d'un rouge tel qu'en les voyant on croirait entendre le roulement de la flamme que leur couleur rappelle.

Cô **ấy** **có** **một**
Cette jeune personne a une
người **em** **gái** **tóc**
sœur cadette (dont) les cheveux
đen **mai** **mái** **mà** **da**
sont d'un noir atténué et (dont) la peau
trắng **xanh.**
est brune.

Mai mái est un adjectif qui ajouté au mot *đen* fait exprimer à cet adjectif un diminutif de la qualité exprimée par le mot *đen* seul.

Đen mai mái est le synonyme de *hơi đen*. On dit aussi, dans le même sens *đen ngậm ngậm da đầu*.

Người **ấy** **minh** **thì**
Cet homme (son) corps alors
hộ **pháp,** **vợ** **thì**
est géant, (sa) femme alors
béo **lùn,** **con** **trai** **cả**
est grasse (et) naine. (son) fils aîné

thì **đầy** **người** ; **còn**
alors est corpulent ; quant à
đứa **con** **gái** **chừng** **mười** **sáu**
sa fille (qui a) environ 16 (à)
mười **bảy** **tuổi** **thì** **người**
17 ans alors (est) une personne
nhanh **thoăn** **thoắt** **mà** **khéo** **léo** **lắm**
alerte et très adroite.

Hộ pháp vient de 護法 qui signifie générale tutélaire d'une pagode et par restriction Bouddha. *Hộ pháp* veut dire avoir une taille de bouddha, une taille géante.

Chừng signifie quantité, dose, et, dans un sens plus large, limite, terme. *Chừng mười sáu mười bảy tuổi* signifie donc être à la limite où l'on passe de 16 à 17 ans.

Con **giai** **thứ** **hai** **tôi**
Le fils deuxième de moi
nhanh **nhẹn** **lắm** **hiện**
est très agile en ce moment
đang **đạy** **thể** **thao**
il est en train de enseigner la gymnastique

ở trường học Paul-Bert.
au collège Paul-Bert.

Thể thao gymnastique. *Thể* 體 corps 操 操 *thao*, exercer, exercice, mouvement. *Thể thao*, exercice du corps, mouvement du corps ; construction sino annamite.

Anh **có** **thấy** **người** **hàng** **dong**... **kia**
Vous avez-vu ce vendeur ambulant
râu **bạc** **phơ** **phơ** **thường** **vấn**
(à) barbe toute blanche (qui) sans cesse
đi **quanh** **phố** **hàng** **đào** ? **người** **ấy**
parcourt la rue de la soie ? cet homme
ngắn **ấy** **tuổi** **mà** **coi**
si âgé et à considérer
bộ **đi** **lại** **còn** **nhẹ** **nhàng** **lắm.**
(son) allure (il est) encore très ingambe.

Il arrive souvent, lorsqu'une phrase interrogative est longue que l'on supprime ; comme il a été fait ici, le mot *không*, deuxième alternative de l'interrogation.

Thường vẫn indique la répétition d'une action qui se continue.

Đi quanh, marcher en zig zag, aller de droite à gauche.

Ngân, **lượng**, **tant**, **si.**
Sáng **hôm** **nay** **người** **ta** **đem**
Ce matin on a conduit
đến **trình** **diện** **cho**

venir (et) on a présenté (le) visage à
tôi **một** **người** **con** **gái** **xinh** **lắm** ;
moi (d')une jeune fille très jolie ;
người **ấy** **tiếng** **nói**
cette personne (sa) voix (quand) elle parle
giọng **kim** **tôi** **lấy** **lắm**
a un timbre d'or (que) je considère

thích **lắm** ;
(avec) beaucoup de plaisir ;
người **thực**
(c'est) une personne vraiment

lưng **ong** **mà**
(qui a une) taille d'abeille et
hai **má** **cò** **đôi**
(ses) deux joues ont une paire

đồng **tiền** **nửa.**
de sapèques en outre.
Đem đến, amener ; *đến* indique le mouvement vers.

Diện 面 visage, figure, a le même sens que *mặt*.

Phải **đem** **hôm** **qua** **lúc**
Oui la nuit du jour passé lorsque
ở **nhà** **hát** **ra**
étant (au) théâtre je suis sorti

tôi **ngộ** **lạnh** **khí**
j'ai rencontré froid air, l'air froid.
Ngộ 遇 rencontrer par hasard, terme sino-annamite qui a pour synonyme *gặp*.

Thường **người** **khôn**
ordinairement une personne intelligente
hiện **ra** **mặt**, **nhìn**
(cela) apparaît sur sa figure, à considérer

con **mắt** **thì** **biết** **ngay**
(son) oeil alors on sait de suite
là **người** **khôn.**
(qu')elle est (une) personne intelligente.

Hiện 現 se montrer au dehors, se faire voir, apparaître ; ra sortir, verbe completif qui joue le rôle d'adverbe.

Mọi nhà thơ già trẻ đều có办法 mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn-giám

victoire

in

e) l'huile et la
ofité (histoire

a vécu 800 ans
toute être
dedans de
provocateurs
nh kiêu), qui
re le mal, dans
ensuite auprès
es fautes qu'il

pondre

qu'un

TRANCHANH.

juillet 1914)

CỘNG

25.239
275.687
2.592

303.518

719.808

1.023.326

1.547.740

giùm

SỨC THUỐC XỔ VẬN ĐỘNG TRONG THÂN THỂ CON NGƯỜI

Các lương-y dùng phép cách-trị mà bào chế ra hai thứ thuốc xổ, một thứ dùng tinh ba thảo mộc mà chế ra thuốc xổ, còn thứ kia thì chế bằng nước suối hoặc bằng muối diêm. Thứ thuốc xổ làm ra bằng cái tinh ba loài loài thảo mộc thì hay phá ruột vì tại tánh nó rất chưa chắc, hễ nó vô bao tử thì quển phần mà đũa ra đường tiêu tiện.

Cũng vì nó có tánh phá ruột nên các quan lương-y lại dùng muối diêm nhưt là thứ muối *Sulfate de magnésie* mà chế ra thuốc xổ và bảo người ta phải siêng dùng thứ thuốc xổ này hơn thứ trước. Các lương-y cũng thêm một thứ thuốc xổ nữa làm bằng nước suối, thứ này ngày nay thiên hạ dùng tràn đống vì nó đã hay mà lại không phạt ti.

Thứ thuốc xổ muối và thuốc xổ làm bằng nước suối thiệt là hay, nên đang tiếng van lừng. Nhưng vậy ngày-nay lại có một ông hóa học rất tài dùng nước suối với muối diêm mà chế ra một thứ thuốc xổ mới, uống nó thần hiệu và lại ngon miệng nữa. Ông hóa học này tên là Charles Chanteaud, lấy nước suối có tánh xô mà làm ra thuốc hoản và thuốc nước này sức nó lại mạnh hơn thuốc nước khác. Ông lấy thứ muối *sulfate de magnésie* trộn vô nước suối ấy, và lọc cả hai cho tinh anh hơn, hết bọt nhờ dính theo hai vật ấy, nên hai vị chỉ còn tánh tự nhiên trời cho đặng giúp người bịnh hoạn cho ra mạnh giỏi.

Bởi vì vị nước-suối khó dùng, và hay hao, hễ đem theo tới chỗ nào không hợp khí trời thì nó trở tánh không còn sức tự nhiên nữa, hoặc khi mình hay mỡ nút về hoài thì nó cũng bay hết sức mạnh đi, nhiều khi dùng mới tới nửa về thì phải bỏ vì nó ra lỉnh-lãng rồi.

Ấy vậy ai dùng thuốc xổ hiệu *Sedlitz Charles Chanteaud* thì tiện vô cùng, đầu cho đem nó theo khắp cả hoàn cầu từ nam chí bắc từ đông chí tây thì tánh thuốc chẳng hề khi nào phai lợt.

Cách dùng thuốc xổ này

Thường phải uống thuốc xổ *Sedlitz Charles Chanteaud* sớm mai bằng tưng khi bụng còn đói đặng cho mình đi sống bển được một đôi lần trước khi bắt tay làm công chuyện. Những người sớm mai không quen ăn uống món gì, hoặc kẻ mắc đi làm việc sớm quá không uống thuốc này đặng thì uống vài giờ sau khi ăn cơm tối cũng đặng.

Nếu muốn uống cho tháo dạ dễ đi sống bển thì uống như vậy: Con nít uống nửa muỗng cà-phê hòa với nửa ly nước, hai ngày hoặc ba ngày một lần. Người lớn một muỗng cà-phê hòa vô một ly nước uống mỗi ngày.

Bằng ai muốn uống thuốc xổ thiệt đặng rửa ruột thì uống nguyên một muỗng lớn ăn súp thì đủ.

Vậy thì phải hòa một muỗng thuốc xổ này trong một ly nước lạnh (hoặc nước suối Vichy hay là thứ klac) uống vô mùi nó ngọt thanh như nước chanh bỏ đường,

Các người đòn bà sang trọng, những tay làm công nặng nề ngoài rẫy bãi bị khí trời óng nực mà đau, những đào kép hát và thợ thầy trong các trại xưởng ở các thành lớn hên tây thì chuộng có một mình thuốc xổ hiệu *Sedlitz Charles Chanteaud* như là

qua các thứ thuốc xổ khác. Từ 30 năm nay danh tiếng thuốc này càng ngày càng vang lừng, nay ai ai cả hoàn-cầu cũng nghe danh tánh nó. Phải răn-phò *Sedlitz Charles Chanteaud* là thuốc xổ thượng hạng không thuốc nào trợn thể gian vi cho bằng.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bảo-tê-sur, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.



Trong hai người này, biết người nào có uống CHARBON DE BELLOC chẳng? Có khó gì! Ấy là người phía bên hữu chớ ai. Người đó mặt mày vui vẻ, chẳng hay đau bao-tử, ăn đâu tiêu đó. Còn người kia...! Ôi thôi! Thấy mà sợ!

Thuốc Charbon de Belloc, bột hay là hũn cũng vậy đều là một thứ thuốc rất hay. Liệt đau bao tử (Gastralgie), mớng trong ruột (Entérite), bón huẩn (Constipation), đau đạ bao lâu uống nó vô thì chắc lành bịnh chẳng sai. Uống nó vào thì ăn ngon cơm mà lại mau tiêu, đi tiêu không bón nữa.

Khi nào ăn cơm nặng tý, ăn không tiêu rồi lại nhưc đầu, dùng nó cũng là hay để nhất.

Bột. — Muốn cho dễ, thì hòa bột Charbon de Belloc trong ly nước lã hay là nước bỏ đường cũng đặng, uống một lần cũng phải, mà uống nhiều lần cũng không sao.

Mỗi khi ăn cơm rồi uống 1 hay là 2 muỗng lớn cũng đặng, tự ý. Mỗi ve giá là 0\$90.

Thuốc hũn. — Ai muốn uống thuốc Charbon de Belloc bằng hũn cũng đặng. Khi nào ăn cơm rồi, hay tu klu nào, đau thì lấy chừng vài hũn bỏ vào miệng, để cho nó

thoai rồi nuốt luôn với nước miếng. Uống thứ này cũng thần hiệu như thứ bột vậy.

Mỗi hộp giá là 0\$90, tiệm thuốc nào cũng có bán.

Thiền chi người bắt chước dọn thuốc Charbon de Belloc, nhưng mà hễ uống vào thì chẳng thấy linh nghiệm chi cả, vì không biết thế dọn. Muốn cho khỏi mua lầm thì khà coi ở ngoài nhân có tên ông Belloc thì phải, tại phải nài cho đặng thuốc dọn tại nhà L. FRÈRE, môn bài số 19, đường Jacob, Paris thì mới nhảm.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bảo-tê-sur, Saigon, góc đường Bônard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, đường Thủy-binh Chợ-lớn.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ác. Từ 30 năm nay
ng ngày càng vang
ân-câu cũng nghe
nhớ Sedlitz Char-
ở đở thượng hạng
ế gian vì cho bằng.
Thượng-dâng,
X nhưt hạng bảo-
rap hát tây, và tại
Thủy-bình,
n, ngang nhà giấy



g CHARBON
i phía bên
ẳng hay
kia...!

ước miêng. Ông
hư thư bộ vậy.
ệm thuốc nào cũng
chước đơn thuốc
ưng mà hệ ứng,
nghiệm chỉ cả, vì
cho khỏi mua lầm
có tên ông Belloc
đứng thuốc đơn tại
ố 19, đường Jacob.

Thượng-dâng,
nhút hạng bảo-
ông Bonnard và
liệm thuốc Pháp-
E. đường Thủy.

Exercices

Corrigés et explications

THEME N° 1. — Tôi nghe cô này hát mà
tôi mê về giọng hay của cô ấy. — Hôm qua
tôi đi qua phố hàng giấy, chị Hảo chị ta
liếc tôi, mắt chị ấy xinh lắm. — Ngày xưa
có ông quan trông một lượt được mười
hàng chữ, làm sao mắt ông ấy tinh thần
thể. — Người ta nói mắt đen là người nhân
nghĩa, mắt trắng là người bạc ác. — Mắt
tinh đời trông qua người ta một thì mà
biết người sang người hèn.

Tôi nghe cô này hát
J'ai entendu cette jeune fille chanter
mà tôi mê về
et j'ai été fasciné, séduit au sujet de. par
giọng hay
(le) sôn de voix harmonieuse
của cô ấy
appartenant à, de cette jeune-fille

Mê, stupéfié, halluciné, séduit, charmé.
Mê mãn, abruti par la passion.
Hay, bien, intéressant, plaisant. Giọng
hay, voix plaisante, voix harmonieuse.

Hôm qua tôi đi qua phố hàng giấy
Hier je traversais la rue du papier
chị Hảo chị ta liếc
Melle Hảo elle a lancé un regard
tôi mắt chị ấy xinh lắm
à moi (les) yeux d'elle sont très beaux
Chị Hảo, Melle Hảo; chị appellatif des
femmes. — Chị ta, elle, cette jeune-fille,
cette femme, notre héroïne (terme familier).

Ngày xưa có ông quan
Autrefois il y avait (un) mandarin (qui)
trông được một lượt
pouvait lire (en) une fois
mười hàng chữ làm sao
dix lignes de caractères comment
mắt ông ấy tinh thần
les yeux de ce mandarin étaient vifs
thể
ainsi

Trông một lượt được mười hàng chữ, pou-
voir embrasser d'un seul coup d'œil 10
lignes d'un texte en caractères.
Hàng, rangée, ligne.

Mắt tinh thần, yeux vifs — Tinh 精, pur,
subtil, clair, pénétrant, vif; thần 神 esprit.
Tinh thần, esprit subtil, mắt tinh thần yeux
d'un esprit subtil, yeux clairvoyants,
vifs.

Người ta nói mắt đen
On dit (que) (les) yeux noirs
là người nhân nghĩa
sont (d'un) homme bon, bienveillant
mắt trắng là người
les yeux blancs sont (d'un) homme
bạc ác
méchant

Mắt đen... mắt trắng, yeux noir... yeux
blancs. Cette expression désigne le globe
de l'œil. Les personnes dont la partie
blanche du globe de l'œil est très apparen-
te sont considérés par les annamites com-
me étant de méchantes gens; celles, au
contraire, chez lesquelles cette partie est
peu apparente sont sensées être bonnes.

Bạc ác, méchant; adj. composé, forme de
bạc, ingrat et de ác, méchant.

Mắt tinh đời trông
(Les) yeux perspicaces voient
qua người ta một thì
en passant les personnes un peu
mà biết người
et savent (si c'est) (une) personne
sang người
distinguée (ou bien) une personne
hèn
la basse extraction.

Mắt tinh đời, yeux perspicaces, qui péné-
trent les choses de la vie (đời).

Trông qua, voir en passant, sans s'arrêter
à considérer la chose vue, jeter un regard
sur.

VERSION N° 1. — Lorsqu'une mouche
passe, pouvoir distinguer si elle est mâle
ou femelle, cela s'appelle avoir des yeux
de lynx. — Les femmes qui ont le regard
très vif sont jolies, mais souvent aussi elles
sont volages. — Le nez retroussé (nez de
dragon) est un indice de royauté. — Autre-

fois, à Hà-nội, il existait un mandarin très
vilain dont le seul avantage était d'avoir
un regard imposant. — Les Annamites ont
l'habitude de dire: le nez aquilin est une
marque de beauté chez l'homme, mais il
indique la laideur chez la femme; les per-
sonnes riches ont toutes le nez fort, le livre
des physionomistes appelle ce nez le mũi
huyền dâm.

Con ruồi bay qua
La mouche (qui) vole (et) traverse
cũng biết
également, si (l'on) sait
con đực con cái thê
(que c'est) le mâle (ou) la femelle ainsi, ceci
mới gọi là mắt thép
alors s'appelle (des) yeux de lynx

Cũng, également, a aussi quelquefois le
sens de si comme nous venons de le voir.
Mắt thép, yeux de lynx, littéralement yeux
d'acier.

Đàn bà mắt sáng
(Là) femme (dont) les yeux sont brillants
như gương thì đẹp
comme (un) miroir alors est jolie, belle
mà hay có tính
mais souvent elle a (un) tempérament
lãng
léger, folâtre

Tinh lãng caracté, tempérament dis-
traît, léger, folâtre, déréglé, dissolu.

Mũi rồng là trông
(Un) nez de dragon est l'apparence
làm vua
(qu'on) fera, sera roi

On sait que le dragon est l'emblème de la
royauté. Les empereurs d'Annam de tout
temps se sont intitulés fils de dragon. De là
la croyance que l'homme dont le nez rap-
pelle par sa forme celui du dragon est sen-
sément destiné au trône impérial.

Ngày xưa ở Hà-nội có
Autrefois à Hanoi il y avait
một quan lớn mặt
un grand mandarin (dont) le visage
thì xấu lắm chỉ được
alors était très vilain il ne possédait que
đôi mắt oai mà thôi
(une) paire (d')yeux sévères seulement

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc đi ta và giức đầu
mấy sôt.



茲有英
灣症及温熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
島愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bảo chế y khoa tân-sĩ nhưt hạng
bảo chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hàn cơ ngân hàng)

Tổng-lý niệ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS GARNIER,
môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra
làm sao, và phần-hùng cùng trái-khoản là gì? có lẽ
chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn
bán bày nhiều thứ giấy, khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền
tận chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm
cho chư-tôn đứng hùn vào các hãng Langsa, như là
Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng
đặt rượu Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng
lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hãng cầm-cổ nhà đất
và vân vân. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ try
lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn
hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi
thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chi chỗ chắc cho chư-tôn
hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt
hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghĩ người ta
muốn lập cách chánh-trị tương-y tư-n-ý. Ấy vậy có
sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam
trương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà
thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÒ BAN	NĂM ĐẶT LẬP-HÀNG	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACTIONS SỐ PHẦN HỖN	VỐN Hùn MỖI HỖN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỖN chưa lần chốt được	COURS GIÁ BÀN
At Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (11 Juillet 1914)							
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1912	150.000 \$ 150.000 \$ hùn 265.000 \$ 400.000 \$	Piastres 300.000 » 265.000 » 400.000 » 35.000	3.000 2.650 4.000 350	Piastres 100 » 100 » 100 » 100		\$ 110 — Fr.
Société des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1910 1911	35.000 \$ obligations Francs 2.300.000 » 1.000.000	Francs 2.300.000 » 1.500.000	23.000 20.000	Francs 100 » 100		100 — 135. —
Société des Plantations d'Antoc	1910 1912	» 3.000.000 » 1.000.000	» 1.500.000 » 3.574.550	30.000 38.000	» 100 » 100		90. — 100
Société des Heveas de Tay Ninh	1910 1912	» 3.000.000 » 1.000.000	» 1.500.000 » 3.574.550	30.000 38.000	» 100 » 100		90. — 100
Cie Caoutchoucière de Gia-nhanh	1910 1912	Piastres 120.000 » 126.450	Piastres 120.000 » 94.031	1.200 2.528	Piastres 100 » 50		100 50
Société générale des Heveas du Donai	1899 1900 1909	Francs 300.000 » 700.000 » 1.000.000	Francs 1.000.000 » 1.000.000 » 1.000.000	1.400 1.400 2.000	f. 500 Ex. C. 15 » 500 C. 2	frs. 41 pour 1913	629. —
Société Immobilière de l'Indochine	1900 1909	» 700.000 » 1.000.000	Francs 1.000.000 » 1.000.000	1.400 2.000	f. 500 Ex. C. 15 » 500 C. 2	frs. 41 pour 1913	629. —
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 1911	» 2.000.000 » 1.000.000	» 1.000.000 » 3.000.000	2.000 12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1913	Marseille 340
Rizerie Orient	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	f. 500 Ex. C. 14	12% pour exercice clôturant 30/6/11	500. —
Rizerie Union	1884	Piastres 225.000	Đã thối vốn lại rồi.	225	850 payé	4% 200 piastres	1.800. —
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Vime)	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 6	10 frs. pour 1913	Marseille 200. —
Rizeries Indochinoises (Halphong)	1910	» 1.000.000	» 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	» 500	30 frs. pour 1911	
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1908 1910	» 2.000.000 \$ 250.000 obligations	» 2.000.000 Piastres 250.000	20.000 2.500	» 100 \$ 100	6 o/o pour 1912 8 o/o pour 1913	100
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 11 Juin 1914)							
Cie Française Tramways Indochine					f. 500 Ex. C. 25	50 fr. pour 1913	Francs 330 —
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine					500 Ex. C. 22		885 —
Messageries fluviales de Cochinchine					» 100 frs.		300 —
Banque de l'Indochine					» 500-125 p.		1.498 —
Charbonnages du Tonkin					» 250 Ex. C. 76		1.735 —
Messageries Maritimes					» 250 » 3		148. —
Chargeurs réunis					» 500 » 64		555 —
Union commerciale indochinoise					» 500 A. p.		275 —
Distilleries de l'Indochine					Part (c. part.)		15.50
Société Indochinoise d'Electricité					» 500 Ex. C. 28	75 fr. pour 1913	1.345 —
Société des Ciments Portland de l'Indochine					» 500 » 10		985 —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					» 500 » 10		975 —
					» 250 » 7	8.25	165 —
					» 250 » 7	5	830 —

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-vân giùm

Hà-nội 河內, étimologiquement signifie ville dans le fleuve, située dans un méandre du fleuve.

Oai 威, majesté, puissance dignité, sévérité, majestueux, sévère.

Người An nam hay ont l'habitude
- Les annamites ont l'habitude
nói rằng đàn ông (de) dire que l'homme
sống mũi cao thì đẹp, (qui a) le nez aquillin alors est beau,
mà đàn bà sống mũi cao thì xấu; những người sống mũi cao thì đẹp, (qui a) le nez aquillin alors est vilaine; les personnes giầu, người nào mũi cũng giầu, người nào mũi cũng to, sách tướng gọi là to, sách tướng gọi là gros, le livre des physionomies l'appelle mũi huyền đằm. le nez (du) fiel qui pend.

Sách tướng livre de divination dont se servent les physionomistes (tướng sĩ) pour prophétiser l'avenir d'après les traits du visage ou l'aspect général d'une personne.

Mũi huyền đằm, nez dont l'extrémité arrondie pend légèrement et rappelle la forme de la vésicule biliaire. Huyền 懸, pendre, suspendre; đằm 蔭, fiel.

THÈME N° 2. — Quan Công-sư tư cho quan Tổng-đốc bản tỉnh về việc bầu lý-trưởng. (bài hết).

Tên Lập ấy năm ngoài nó phải can về việc đánh bạc; vả lại bố nó khi trước phải ăn một năm tù về việc ăn trộm. Dân làng ấy sợ rằng nếu nó làm phó-ly, đến sau nó lấy tiền công mà tư tiêu chẳng.

Vậy nên tôi xin quan lớn sức cho ông huyện sở tại tra xét việc bầu ấy, rồi bắt dân ấy bầu một người-người nào dân có lòng tin ái làm phó-ly.

Tên Lập ấy năm ngoài nó Ce nommé Lập l'année dernière il phải can về việc đánh bạc; và lại phải ăn một năm tù về việc ăn trộm. (le) père de lui auparavant, précédemment phải án một (a) été jugé et condamné (a) une năm tù về việc ăn trộm. année de prison au sujet de vol.

Tên Lập ấy, ce Né Lập. Ấy adj. démons. se rapportant aux personnes ou aux choses dont on a parlé précédemment.

Can về, concerner, être impliqué dans, inculpé.

Đánh bạc, jouer de l'argent. (Au sujet de đánh, voir le N° précédant). Ăn trộm, voler: littéralement ăn, manger; trộm, en cachette. Ăn entre dans la catégorie des verbes auxiliaires comme đánh, đóng etc. qui indiquent l'action et qui, joints à d'autres mots, servent à former de nombreux idiomatismes tels que: ăn mặc, s'habiller; ăn ở, se conduire, se comporter, agir; ăn lương, ăn bổng, toucher une solde, des appointements ăn lộc, avoir une pension etc. Ăn trộm désigne surtout le vol commis pendant la nuit, ou un vol important commis avec effraction, préméditation, même pendant le jour. Le vol peu important, le larcin commis sans effraction, généralement pendant le jour, ou même pendant la nuit se dit ăn cắp.

Dân làng ấy sợ (Les) habitants de ce village craignent rằng nếu nó làm phó-ly, que si il fait pho-ly, đến sau nó lấy tiền công mà tư tiêu chẳng. arrivé (dans) la suite il prenne l'argent public pour dans son intérêt particulier tiêu chẳng

le dépenser particule indiquant le doute. Nếu nó có làm phó-ly, s'il occupe les fonctions de phó-ly.

Tiền công, dernier public, argent appartenant à la collectivité constituant le village. — Tư tiêu dépenser dans son intérêt particulier, Công et tư forment antithèse.

Chẳng, est-ce que, n'est-ce pas, est une particule interrogative indiquant le doute. Elle est d'un usage constant après le verbe sợ et à la fin de la phrase où ce verbe a été employé, lorsque celui-ci renferme une idée de doute.

Vậy nên tôi xin quan lớn sức En conséquence je prie vous sách trước ông huyện (d')ordonner au huyện sở tại tra xét việc bầu ấy, de la localité (d')examiner cette élection, rồi bắt dân ấy ensuite (d')obliger ces habitants

bầu một người nào d'élire un homme quelconque dân có lòng tin (dans lequel) les habitants aient confiance ái (et que) (ils) aiment (pour) être phó-ly. pho-ly.

Ông huyện sở tại, le huyện de la circonscription. Sở 所, en droit, lieu, région; tại 在, être, demeurer, habiter, résider. Le huyện qui réside dans la région.

Tin ou encore tin 信, (en sino-annamite) signifie croire, avoir confiance.

Lòng tin indique le sentiment lui-même, la confiance (lòng, cœur, siège des sentiments).

Ái, 愛, aimer, chérir, avoir de l'affection pour. On rencontre également l'expression double ái ái 恩愛, en sino annamite, qui correspond à l'expression yêu mến du langage courant.

VERSION N° 2. — Plainte au sujet des rizières.

Monsieur le Résident de France à Hải-dương

Nous, notables majeurs et mineurs ainsi que tous les habitants du village de Ngọc-canton du dit, huyện de Nam-yên, phu de Bình-giang, province de Hải-duong, venons vous prier de vouloir bien examiner avec soin l'affaire suivante.

Grâce au bienfait du Protectorat français, nous pouvons, dans le calme et la tranquillité exercer nos métiers et nous livrer au commerce.

Le trois de ce mois un agent des Travaux Publics est venu dans notre village et visita nos champs afin de se rendre compte où il pourrait faire prendre de la terre pour recharger la route conduisant au huyện.

Nous craignons, s'il fait enlever de la terre de nos rizières pour exécuter le travail projeté, que nous ne puissions plus cultiver ces dernières et que, dépossédés de nos biens, nous soyons exposés à la famine et, plus tard, dans l'impossibilité de payer nos impositions.

Nous venons donc vous prier, vous qui êtes la lumière du ciel, d'examiner notre affaire avec bienveillance et de ne point autoriser cet agent à creuser nos rizières; de façon que nous puissions les cultiver comme par le passé. Nous nous en serions très reconnaissants.

Cachet du Ly-truong Signatures des habitants.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-vân giùm

LEURS
STOLL
GARNIER,
jon
nghĩa là gì, ra
là gì? có là
hình hiệp buôn
làm sao?
của chu-tôn tiền
300 \$ đủ mà làm
Langsa, như là
chạy sông, Hạng
và đến khi, Hạng
cầm-cổ nhà đất
hôn lớn vậy.
Valeurs sẽ trợ
tràng cho chu-tôn
cách hôn hiệp rồi
chắc cho chu-tôn
nội thất phát thiệp
chi ng - người ta
tr - ỹ. Ấy vậy có
ng người Annam
sư hôn hiệp mà
châu này.

COURS
Marselle 340
Paris 1.500
Marselle 200
Paris 730
Paris 885
Paris 300
Paris 1.498
Paris 1.735
Paris 148
Paris 555
Paris 275
Paris 15.50
Paris 1.345
Paris 985
Paris 975
Paris 165
Paris 330

giùm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRÚ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán



MẤY HIỆU SAU ĐÂY

<p>APERITIFS</p>	<p>THUỐC RỜI</p> <p>MELIA</p> <p>THUỐC VẤN</p> <p>ALBÉRIER</p> <p>CAJARETTES MARINA</p> <p>TRINELLE</p> <p>Avenue Durand et Faubourg Sô-et-Quoi</p>	<p>RƯỢU CHAMPAGNE</p> <p>CHAMPAGNE ÉPERNAY</p> <p>MERCIER</p>	<p>RƯỢU COGNAC</p> <p>COGNAC</p> <p>COGNAC</p>	<p>RƯỢU CỐ BỘT</p>	<p>ĐẦU THƠM</p> <p>NOÛLE IMPÉRIALE</p> <p>HIỆU CON RỒNG</p> <p>CHI MÂY MÂY</p> <p>CHI CỐT</p> <p>CHI CỐT</p> <p>CHI CỐT</p>
------------------	--	---	--	--------------------	---

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỐC SÔNG VÀ LAM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur & Đường **Catinat số 36** SAIGON

Có Bán SÔNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TẮC, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi.
Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá 0 \$ 25
Tiền gởi 0 04

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đã các KIỀU CHỮ có THỢ KHẮC CHỮ
vẽ đá khèo, và THỢ VẼ TÀI; để in sách, thơ, cũng thiệp văn văn. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi.

Không hình 1 \$ 00
Có hình 2 00
Tiền gởi 0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ĐÔNG DƯƠNG

**ua phải
ời bán**



SAIGON

ai số 36

**BÁN SÔNG
kiểu, BÌ,
ĐÔNG-HỒ
ại giá rẻ
như vậy!**

F. H. SCHNEIDER
odom. - SAIGON
ông P. Trương-vinh-Hy
1 00
2 00
0 10

vấn giùm

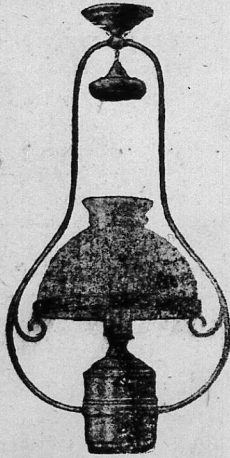
Bấm (Nous nous) adresses ^a à vous et saluons	lạy	chúng tôi de nous	để pour	lấy prendre	đất (la) terre	ơn (la) reconnaissance de vous	quan lớn	lắm beaucoup
quan Công-sứ đại thần (vous) Résident grand fonctionnaire		đáp (pour) remblayer	đường (la) route	thì alors		lắm. beaucoup.	Lý trưởng	áp le Lý-trưởng a apposé (le) cachet
tỉnh Hải-dương. de la province de Hải-dương.		chúng tôi nous	lấy prendre	gi quoi		Cả dân	chợ Tous les habitants ensemble ont signé.	triện kỳ
Đại thần 大臣 , grand mandarin, grand fonctionnaire, titre honorifique réservé au fonctionnaire de haut rang. Il correspond au mot français «Excellence».		mà pour	cày cấy cultiver	thì alors		Ngài , vous. Terme honorifique s'appliquant à un haut fonctionnaire. On l'emploie en outre à l'adresse d'un supérieur à qui l'on veut témoigner du respect. Il s'applique également à Dieu et à l'empereur.		
Nhờ ơn nhà nước Grâce au bienfait du gouvernement		chúng tôi nous	mất ayant perdu	cả entièrement		Đền trời , terme exagéré qui indique la confiance qu'on a dans la pénétration de vue et l'équité d'un supérieur.		
Nhờ ơn nhà nước (français) qui est venu	sang protéger	ơ nghiệp (notre) patrimoine	đói (de la) faim	khêc (et de la) soif	sẽ phải nous souffrirons	Đội ơn làm lắm , formule de remerciement.		
dân chúng tôi nous habitants,	vẫn (nous) sans cesse	khô sở (ce qui sera) pénible	lấy prendre	tiền (de l')argent	đâu mà nộp thuế où pour verser l'impôt			
được yên ổn. bénéficions de la paix	mà pour	cho nhà nước à l'administration.	Thiếu 竊, en cachette, à la dérobée, furtivement. Thiếu trưởng , penser dans son for intérieur; on dit également thiếu nghĩ .					
làm ăn gagner notre vie	buôn bán. (et) faire du commerce	Cơ nghiệp 家業, héritage, patrimoine.	Vi Parce que	thuế ainsi	chúng tôi nous	TEXTE N° 8 De l'Etude		
Sang signifie littéralement traverser. Il est employé lorsqu'on se rend à un endroit on est obligé de traverser un cours d'eau, un bras de mer, un océan.		Vi Parce que	đem portons (notre)	đầu tête	đến (et) venons	C'est de la nature que nous recevons nos qualités natives; de même que nous lui sommes redevables de notre corps, de même nous lui devons nos facultés morales. Les connaissances que nous avons indépendamment de toute étude s'appellent connaissances innées: l'aptitude à comprendre les choses en dehors de l'étude s'appelle faculté naturelle. Nous possédons, sans travail, les premières comme la seconde et il est certain que l'action du dehors ne peut les augmenter. Cependant bien que ces qualités soient un don de la nature, bien que le principe de notre valeur se trouve en nous, si nous voulons perfectionner nos dispositions naturelles et développer notre intelligence; c'est par l'étude seule que nous y parviendrons. Celui qui compte sur ses facultés innées pour se dispenser de s'instruire, bien qu'il soit doué de quatre membres, n'est autre chose qu'une statue de bois: bien qu'il possède l'ouïe et la vue, il ne diffère pas d'une image. Non seulement il se fait une réputation d'ignorant et être méprisable, mais en outre, il perd peu à peu les brillantes qualités qu'il a pu recevoir de la nature. L'étude est donc le creuset par lequel l'homme doit passer pour devenir un génie, la forge dont son intelligence doit subir l'action. C'est pour cela que les nations civilisées accordent à l'étude une si grande importance.		
Hôm Le jour	mồng ba troisième	tháng này de ce mois	lạy nous prosterner	ngài là vous êtes	đèn (la) lampe,	trời (la) lumière du ciel		
thầy (nous) avons vu	ông Monsieur	lục bộ (des) routes	xin nous prions	ngài vous	soi d'éclairer	chúng tôi nous		
đến venir	khám examiner	cả tout	xét d'examiner	cho pour (nous),	mà et (de),	đừng ne pas		
ruộng (et) rizières	của du	làng village	cho donner	phép (l'au)torisation	quan (au) fonctionnaire			
đề pour	đào creuser	lấy (et) prendre	lục bộ (des travaux publics	đào (de) creuse				
đất (de la) terre		chúng tôi de nous	ruộng (les) rizières	của appartenant au	làng village			
đáp (pour) remblayer	đường la route	về retournant	chúng tôi de nous	đề de cho	chúng tôi nous			
huyện. (au) huyện.		được puissions	đào nous prions	ngài vous	soi d'éclairer			
Hôm mồng ba , le troisième jour. Les noms de nombre employés pour désigner les 10 premiers jours du mois sont toujours précédés du mot mồng .		chúng tôi nous	đào nous prions	ngài vous	soi d'éclairer			
Lục-lộ 陸路, signifie littéralement les routes terrestres.		chúng tôi nous	đào nous prions	ngài vous	soi d'éclairer			
Chúng tôi thiết trường ràng Nous en cachette pensons que		đào creuser	hết cả toutes	ruộng les rizières	làng du village			

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tinh-tân-vấn giùm

(à suivre).

A. — Tôi chẳng hề muốn dùng đèn dầu sáng: hanh hao quá! đốt lâu quá!

B. — Anh phải chịu trẻ nãi hơn tôi rồi! Tôi có thấy một kiểu đèn lóa mới chế, hiệu là đèn ÔTÔ, đốt dầu sáng mà chẳng hề hanh hao và đốt mau hơn đèn dầu hơi thường: kẻ cây quẹt vào thì nó liền cháy, lại khi ngắt nãi thì nó liền tắt, chẳng có một nhỏ dầu nhều ra ngoài bầu. Đã vậy chẳng hề nghe như mấy thứ đèn hiệu khác.



A. — Thiết có vậy sao anh?

B. — Thiết quả như vậy. Đèn hiệu Ôtô đó có bán tại tiệm Lục-tính khách-sạn ở Saigon, đường Krantz môn bài số 4, trước ga xe lửa lớn. Anh muốn dùng thì gọi thợ cho M. Trần-quang-Nghiêm là chủ-sự Công-ty đó mà hỏi giá cả.

Tại nhà in ông F.-M. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

TÒAN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ,
chủ ông Moral và Trần-phục-Lê soạn, dạy đủ các phép toán, cân lường và vân.

Giá 0,60
Tiền gởi 0,08

THUỐC ĐIỀU KINH
APIOLINE CHAPOTEAUT

Làm cho mỗi tháng kinh-nguyệt điều đặn, không sụt mà lại khỏi đau-bụng, nhứt-dầu, là các chứng thường gần có việc hay sanh ra.

Paris, đường Vivienne số 8. và trong các tiệm thuốc to.

ẤY LÀ PHÉP VỆ-SANH CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tê-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỆNH
HỒI XUÂN
PHẦN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU



ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại
tiệm thuốc
Thượng-dăng
chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng

bảo-tê-sư, SAIGON

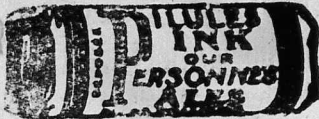
trước rạp hát langsa



Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

UT
 sực mà
 có việc
 CO
 ười hàng
 1, đường



HOÀI DƯƠNG BÌNH

Muốn trừ cái bệnh hoài dương thì phải lựa thứ thuốc bổ huyết bổ cân mà uống mới dặng.

Trong cái bệnh hoài dương này có nhiều cơ, một là não-cân có bệnh, hai là cốt chủy suy kiệt.

Thường lẽ cái việc giao cấu thì nó từng nơi não-cân, nếu não-cân hư bài thì tinh tự đục loại-đọa. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên uống thuốc Pilules Pink là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ cân hay làm cho ngũ tạng lực phũ hưng vượng, thân thể tráng kiện, chẳng những siêng sáng trong việc làm ăn, mà lại năng du hí du thực nữa.

Tuy Pilules Pink tánh được mãnh liệt như vậy mặc lòng, chớ kỳ trung hiệu hậu, uống nó vào vô hại.

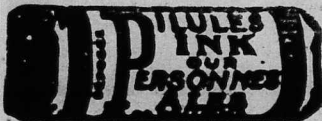
Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ đờn ông hay có năm thê bầy thiếp, thì hoàn thuốc Pilules Pink bán đắt vô cùng, thiên hạ tra dặng vì nó chữa cái bệnh hoài dương rất hay rất lạ.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



giấy xe lửa
 giùm

PNEU-VÉLO

VỎ XE MÁY

MIÊU

Continental (Mékong)

CĂNG NHẪM SỎI BÉN CỨNG KHÔNG HƯ



CONTINENTAL

CÓ BÁN NƠI MẤY TIỆM ĐẠI-DIỆN VÀ
 TẠI HÀNG F. ENGLER & C^o
 Saigon — 2, Rue d'Adran

Usines à Clichy

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

TỰ-VỊ LANGSA-ANNAM, Ông Trương-vinh-Kỳ
 soạn, in lại rồi có 1260 hình.

Không bia	6 500
Có bia	6 30
Lương và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
 Góng kỹ thì dặng
 Tiền gởi... 0 24

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**ĐẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH
 LÀM DẦU,** của ông Lan Loan, bằng chữ
 quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dứa,
 vì dạy đủ cách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả,
 lại dạy đủ các cách cho thời thuận và những
 chỗ vụ hai khác.

Giá	1 500
Tiền gởi	0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình, Lục-tính-tân-văn giùm

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸
 人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 付藏積司藏有虧血中毒液蔓
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮膚黃肌瘦等症且
 病不加劇迅速異常稍不經意
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱
 配製之器藥探選精良本草藥料
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可服如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Ky
soạn, in lại rồi có 1250 hình

Không bì.	6 00
Có bì.	6 30
Lưng và góc bằng da.	7 00
Mũ mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thi đóng.	0 24
Tiền gửi.	

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
 Của ông lương-y GUILLÉ



Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đương của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO ĐAI,
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rất tiên và rất hiện
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.


Mỗi ki thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XÒ
 nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
 của quan lương-y Guillé.

Chính chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhất hạng
 hào chủ y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
 ở tại đó thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOẢN CHẤT THỦY
 (Nước suối kim thạch)



VICHY 
 PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS
 Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong
 và nửa ve. Thạch-lâm-bệnh (kẻ) — Đau mảy chỗ lất-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan
 và bệnh đàm.
VICHY HOPITAL trị bệnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hay coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng
 thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TIỂ
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. —
 Có hộp và có ve.
PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
 hoàn thì dễ tiêu hóa
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xit
 (mới-khi-chất)

TRÌNH
 CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU DẶNG TƯỜNG:
TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE
 (THUỐC GÓI CÀ-LÔP) (THUỐC ĐIỀU CÀ-LÔP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LÔP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LÔP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lôp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-GIẾT-TRỪNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy.



Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lôp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán được thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CÙNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lôp)

và

THUỐC ĐIỀU GLOBE
(Cà-lôp).

Phân bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nên những bao ấy mà hươ dạng mắc tiện thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trờ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy

DENIS FRÈRES
Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi
 ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

PATHEPHONE

Nói theo chế độ bạn vàng. Dấu sanh đầu lữ minh hàng má thời.

AGENTS: Berthet, Charrière & C^{ie} SAIGON

Những máy nói hiệu hát không dùng lửa, thì là quý hơn hết và danh tiếng hơn hết cả và thế-giới. Những đĩa hiệu PATHE mà nói được suông-sẻ như tiếng người, là cũng bởi nhờ có cây kim ngọc-thạch đó, kim ngọc-thạch chẳng hề làm cho đĩa PATHE hư mà lại không dẫu chỉ trái trở chẳng phải như máy kim, hư chỉ mỗi đĩa phải thay đổi hoai.

Tại hàng có hơn 1 triệu đĩa hát đủ các thứ tiếng



Đĩa hát Langsa, Annam, Bắc-kỳ, Cao-man, E-mùng, Xoa-thảo, Triều-châu.

THỨ MÁY NÓI, THỨ KÈN HÁT PATHEPHONE NÀY CÓ MỘT MINH NÓ NÓI TIẾNG NGƯỜI HƠN HẾT

CẢ ĐĨA CẢ MÁY VÀ KIM ĐỀU CÓ ĐINH HIỆU PATHE

Khi mua phải nài cho được hiệu ấy. Vì đĩa hát hiệu này tốt nhưt, kèn hát hiệu này rõ ràng thanh thẽ, kim băng ngọc thạch chẳng hề khi nào mòn.

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU Ó CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna. Nó rất thỉa hiệu trong việc trừ hư-nhược, ăm thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, yểu vàn.

TIÊM NÀO CÙNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhưt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI THỨ HỘP QUET HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Saigon. Imp. F. H. SCHNEIDER

Certifié Vero et conforme au usage de 1906 ex
Saigon, le 17 juillet 1914

Vu pour légalisation de la signature de M.

Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F. H. SCHNEIDER

TÂN-HỌC VĂN-TẬP

(Bulletin Scolaire)

新 學 文 集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

BẮC-KỶ SOẠN

La grenouille qui veut se faire aussi grosse qu' le bœuf

Une grenouille vit avec le bœuf
Qui lui sembla de belle taille.
Elle qui n'était pas grosse en tout comme un œuf,
Envieuse, s'étend, et s'enfle, et se travaille
Pour égaler l'animal en grosseur ;
Disant : Regarder bien, ma sœur ;
Est ce assez ? dites moi ; n'y suis-je point encore ?
— Nenni. — M'y voici donc ? Point du tout. — M'y voilà.
— Vous n'en approchez point. » La chétive pécore
S'enfla si bien qu'elle creva.

Le monde est plein de gens qui ne sont pas plus sages.
Tout bourgeois veut bâtir comme les grands seigneurs.
Tout petit prince a des ambassadeurs ;
Tout marquis veut avoir des pages.

LA FONTAINE, Fables.

Con nhái muốn to bằng con bò

Con nhái trông thấy con bò,
Hình-dung đẹp đẽ, mình to béo tròn.
Nhái bằng quả trứng tí-hon,
Lại toan cỡ sức bằng con bò vàng.
Ngậm hơi, cổ bạnh, bụng trương ;
Kêu : « Chị em đến, xem trường cho ta.
Đã bằng chưa, chị trông nà !
Bạn rằng : « Còn kém ». — Nhái dà phồng thêm ;
Hỏi rằng : « Được chữa, chị em ? »
Bạn rằng : « Chưa được ; phồng thêm ít nhiều : »
— Chị ơi ! còn kém bao nhiêu ? »
Bạn rằng : « Còn phải phồng nhiều. Kém xa ! »
Tức mình, chị nhái oắt ta
Lại phồng bụng quá vỡ ra chết liền.
Ở đời lắm kẻ thật diên,
Sức hèn lại muốn tranh tiên với người.
Đại thay những thói đua đời !
Vinh gì cuộc rượu trận cười mà ganh,
Đề cho cơ nghiệp tang tành.

NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn nôm.

NAM VĂN HIỆP THÁI KIM-VÂN-KIỀU

TÂN ĐIỀN PHÁP VĂN

(Nouvelle traduction du Kim-Vân-Kiêu
Poème populaire annamite)

Bắc-kỷ soạn.

Thâm-nghiêm kín cổng cao tường,

Profondé et sévère la maison était close de
portes et haute de murs,

Cạn dòng lá thắm dứt đường chim xanh.

Tarie était la source (dont le courant devait
amener) la feuille rouge, (1) interrompu
c'était le chemin par où devait venir l'oiseau
(messager) vert. (2)

Lơ thơ tơ liễu buông màn,

Clairsemées, les longues feuilles de lieu (sorte
de peuplier) pendaient leurs stores,

(1) *Feuille rouge.* — Sous le règne de l'Em-
pereur Hi-tôn des Đường, un certain Vu-Hru
trouva un jour en ce promenant autour de la
citadelle Impériale, une feuille rouge flottant
sur le courant d'un canal qui sortait du Palais.
Il repêcha cette feuille et y trouva des vers.
Hru prit son pinceau et répondit à ces vers

Con oanh học nói trên ngành mĩa mai.

Un loriot qui balbutiait ses premières notes
(litt. qui apprenait à parler) sur la branche
se moquait de lui.

Mấy lần cửa đóng then gài,

Plusieurs séries de portes étaient fermées et
les verrous tirés,

par d'autres vers qu'il écrivit au verso de la
feuille, laquelle il remit dans le courant qui
après avoir fait le tour des ramparts revint
dans le palais. Une des femmes du sérail,
nommée Han-thị ramassa cette feuille.

Un jour l'Empereur fit libérer 3000 femmes
du Palais. La providence réunit Han-thị à Vu-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni và giày langsa đủ thứ

Thiết là một hãng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc chắn dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm riêng của hãng có cửa chống) và lại nón đó có danh tiếng từ thuở này trong cõi Đông-dương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hảo hạng, chẳng phải tộn các lông khác như nón bán rẻ tiền vậy.

Giày Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi lịch lãm và lại chắc nĩa.

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá cả những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì hãng sẽ gửi cho không ân tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat môn bài 185.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(II n'y a que lui).



Có một thứ rượu Rhum mana này hay trị bệnh rét, nóng lạnh hay làm cho ti vị, tiêu tán hay trị bệnh yếu nhược và thiên thời. Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có đàn nhãn trắng như hình kiểu dính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries).

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ này sang xứ kia tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu Cigarette Diva thiết ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thuốc kia, khỏi nó thơm tho và diệu lắm.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

Đầy thềm hoa rụng biết người ở đâu!

Plein le seuil les fleurs jonchaient, mais la personne, on ne savait où elle était.

Tần ngần đứng suốt giờ lâu,

Hésitant, il stationnait là durant de longues heures,

Đạo quanh chợ thấy mái sau có nhà,

En faisant le tour il vit tout à coup que derrière se trouvait une maison.

Là nhà Ngô-Việt thương gia,

C'était celle d'un commerçant, qui voyageait aux pays de Ngô et de Việt,

Buồng không để đó, người xa chưa về,

La chambre vide était laissée là, et l'absent n'était pas encore rentré.

Lấy điều du học hỏi thuê,

Prenant le prétexte d'être un étudiant hors de son pays, il demanda à la louer.

Túi đàn cặp sách để huê dọn sang,

Avec son sac à musique, son paquet de livres, encombrant le chemin, il emménagea.

Có cây cỏ đã sẵn sàng,

Il y avait (dans la propriété) des arbres des rochers (en miniature), tout y était.

Có hiền « Lâm-thủy » nét vàng chưa phai.

Il y avait (encore) une terrasse (dont le nom pittoresque « La contemplation du Bleu » (3) brillait dans les traits d'or (des caractères) qui n'étaient pas encore décolorés.

hữu. Tous deux ne surent que plus tard qu'ils avaient échangé des vers ensemble.

(2) L'oiseau vert. — L'Empereur Vũ-dế des Hán vit un jour venir dans son palais un oiseau vert. Il demanda à Đông-phương-sóc qui savait tout, ce que c'était que cet oiseau. C'est répondit le ministre bouthon devenu plus tard immortel, un messager de la Reine des Fées, Tây-vương-Mẫu, qui vient vous annoncer la visite de sa maîtresse. Un instant après Tây-vương-Mẫu arriva en effet.

La feuille rouge et l'oiseau vert sont employés en poésie sino-annamite pour désigner les messagers, les communications entre les amants tenus séparés les uns des autres soit par la distance, soit par des obstacles.

(3) Contemplation du Bleu (Lam thủy). Thủy est en même temps un des caractères du nom de Thủy-Kiên. Avec un peu d'imagination, il était facile à Kim-trong de voir dans cette inscription une mystérieuse prophète, qui lui disait: « Dici tu contempleras la belle Thủy-Kiên. »

Mừng thềm chốn ấy chữ bài.

(Kim) se réjouit intérieurement qu'à cet endroit, ces caractères se montrent.

Ba-sinh âu hẳn duyên gởi chi đây,

(Serait-ce) une prédestinée, s'écria-t-il? C'est sans doute ici quelque avis de la volonté du Ciel!

Song hồ nữa khệp cánh mây.

La fenêtre tendue de papier collé, à moitié fermait ces battants (ornés) de nuages.

Trông đồng ghè mắt ngày ngày hằng trông.

Vers le mur d'orient (2), ses yeux indiscrètement détournés, tous les jours regardèrent.

Tắc gang đồng-tỏa nguyệt phong, inخورably tenait fermé (ce lieu).

Un ponce, un ampan de serrure en cuivre, inexorablement tenait fermé (ce lieu).

Tội-mù nào thấy bóng hồng vào ra?

(Vainement vous y plongez vos regards comme pour distinguer un objet) à l'horizon très lointain. Vous ne voyez point l'ombre rose entrer et sortir?

Những từ quán khách lân la,

Depuis que, dans ce logis de location, il menait patiemment ses jours.

Tuần giăng thắm thoát nay đã thêm hai.

Les phases de la lune avec une rapidité dont on ne s'aperçoit pas, aujourd'hui déjà presque deux fois (ont changé).

Cách trông phải buổi êm giờ,

De l'autre côté du mur, comme il faisait un temps calme et doux.

Dưới đào đường có bóng người thướt tha.

Sous les pêchers, il semble qu'une ombre humaine se trainait nonchalamment.

Buồng cầm xốc áo vội ra,

Lâchant sa guitare et retroussant sa robe, (Kim) se précipita dehors.

Hương còn thơm nức, người đã vắng tanh.

Le parfum encore embaumait l'air, la personne déjà était partie laissant un vide glaçant (3).

Lần theo trông gấm đạo quán,

Suivant en tâtonnant le mur, (beau comme) du damas, il fit le tour.

(1) Voir note précédente sur l'expression Ba-Sinh.

(2) Trông-dồng, le mur d'orient. — Voir note antérieure, n° 19, p. 12, note 6.

(3) Vắng-tanh. Tanh est une sensation de fraîcheur, d'humidité pénétrante qu'on éprouve dans un lieu abandonné.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trìn. Lue-tinh-tân-vân giùm

Trên đ...

Sur le pèche...

Giờ tay

Etendant la...

Này tr...

Tiens! tien...

Ngâm à

En y réll'chi...

Chẳng đ...

Sans une vo...

Liên tay

Sans relache...

Hãy còn

Substituait er...

Tang sir

(A peine s'ét...

Quaah tr...

Qui contourne...

Sinh đã

Le jeune hon...

Cách tr...

De l'autre c...

« Thoat

Cette épingle...

Biết đầu

Sais-je où es...

(1) Le Hiê

dépendait de

Pendant la

M

bài.
 qu'á cet en-
 ent.
 ời chi đây.
 s'écria-t-il ?
 vis de la vo-
 mây.
 ollé, à moitié
 nuages.
 ngày ngày
 ảng trong.
 x indiscreète-
 regardèrent.
 ến phong,
 ure en cuivre,
 ce lieu).
 ồng vào ra?
 regards com-
 à l'horizon
 point l'ombre
 an la,
 ocation, il me-
 hay đã thêm
 hai.
 e rapidité dont
 ourd'hui déjà
 é).
 m giới,
 e il faisait un
 bóng người
 thướt tha.
 qu'une ombre
 imment.
 ra,
 assant sa robe,
 c, người đã
 ảng tanh.
 it l'air, la per-
 issant un vide

Trên đảo nhấc thấy một cánh kim
 thoa.
 Sur le pècher tout à coup il vit une épingle
 à cheveux en or.
 Giờ tay cất lấy về nhà.
 Etendant la main, il prit (le bijou) et le rap-
 porta chez lui.
 Ngày trong khuê các dẫu mà đến đây!
 Tiens! tiens! du profond des gynécées et
 des palais, comment es-tu venu échoir ici ?
 Ngâm âu người ấy bấu này.
 En y réfléchissant, cette personne... ce bijou
 précieux.
 Chẳng duyên chưa để vào tay ai cần!
 Sans une volonté du Ciel, serait-il possible
 que cet objet tombe dans la main de quel-
 qu'un qui puisse le détenir.
 Liền tay ngắm nghĩa biển ngắm.
 Sans relache le palpant de ses mains, et le
 dévorant du regard, il négligea le repos.
 Hãy còn thoang thoảng hương trầm
 chưa phai.
 Subsistait encore vague et doux un parfum
 de santal qui n'était pas dissipé.
 Tang sương đã thấy bóng người.
 (A peine s'était) dissipée la brume que déjà
 il trouva la silhouette de la personne.
 Quanh tường ra ý tìm lời ngạn ngữ.
 Qui contourna le mur, ayant l'air de recher-
 cher (quelque chose) et d'être absorbée
 (dans cette recherche).
 Sinh đã có ý đợi chờ.
 Le jeune homme qui déjà attentivement atten-
 dait.
 Cách tường lên tiếng ra đưa vòm
 lòng.
 De l'autre côté du mur éleva la voix et de
 loin l'adressa pour sonder le cœur (de la
 chercheuse) :
 * Thoa này bắt được hư không.
 Cette épingle, je l'ai trouvée par un pur has-
 sard.
 Biết đâu Hiệp-phố mà mong châu vè.
 Sais-je où est Hiệp-phố (1), pour espérer en-
 core le retour de la perle ?
 (1) Le Hiép-Phố est une ville maritime qui
 dépendait de l'Annam. (Actuellement du
 Quang-toung, du côté de Packhoi).
 Pendant la durée de la seconde domination
 chinoise qui pesa sur le pays, les gouverneurs
 chinois comirent souvent des exactions et
 astreignirent le peuple à des corvées pénibles.
 Les habitants du Hiép-phố furent les plus à
 plaindre. Les mandarins chinois les contrai-
 gnirent jour et nuit à la pêche des moules
 perlières qui étaient abondantes sur cette cò-
 te. Ces actes de barbarie émurent sans doute
 le Ciel et un miracle se produisit. Plus une
 seule moule perlière sur la còte !

Tiếng Kiêu nghe lọt bên kia,
 La voix de Kiêu se fit entendre de l'autre
 côté (2) :
 « On lòng quân tử sà gì của roi ?
 Je remercie le cœur du noble jeune homme,
 qui ne doit pas s'attacher à un objet tombé :
 Chiếc thoa là của mấy mưoi.
 Une épingle est un objet de peu de valeur.
 Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết
 bao.
 Et votre générosité, respectant le droit et mé-
 prisant les richesses, est immense.
 Sinh rằng : « Lân-lý ra vào,
 Le jeune homme dit : « je suis un voisin qui
 entre et qui sort :
 Gần đây nào phải người nào xa xôi,
 J'habite près d'ici et ne suis point quelqu'un
 qui vient de loin.
 Được rày nhờ chút thơm roi,
 Grâce à la circonstance présente ; j'ai pu bé-
 néficier d un peu de parfum échappé.
 Kề dà thiêu nào lòng người bấy nay !
 Mais que d'angoisses a enduré mon cœur
 d'homme depuis tant de temps.
 Bấy lâu mới được một ngày,
 Depuis si longtemps, seulement j'obtiens
 cette unique journée.
 Dừng chân cạn chút niềm tây gọi là,
 Arrêtez donc vos pas, que je puisse un peu
 vous découvrir tous les sentiments particu-
 liers qui m'animent.
 Vội về thêm lấy của nhà,
 Précipitamment il rentra chez lui et prit, pour
 ajouter au bijou, des objets lui appartenant
 Xuyên vàng đôi chiếc khăn là một
 vuông,
 De bracelets en or une paire et de mouchoir
 en soie un carré.
 Thang mây rón bước ngọn tường,
 A l'aide d'une échelle (qui lui semble faite
 pour monter) aux nues, il grimpa délicatè-
 ment jusqu'au sommet du mur.
 Phải người hóm nọ rõ ràng chẳng nhe.
 C'était bien la personne de l'autre jour en
 chair et en os. (lit exactement et précisi-
 ment) il n'y avait pas d'erreur.
 Arriva le règne du gouverneur Manh-thường-
 Quân qui fut un administrateur bon et hu-
 main. Les riches bêtes reparurent ».
 L'emploi de cette allusion littéraire dans
 ce propos de galanterie semble peu approprié
 à la circonstance. Cette recherche est assez
 surprenante de la part de l'auteur du Kim-
 Vân-Kiêu dont le style est dans son ensemble
 plutôt naturel et simple quoi qu'on en pense.
 (2) Construction vicieuse prêtant à équivo-
 que. Ce vers pourrait en effet aussi bien se
 traduire : « Cette voix, Kiêu l'entendit de
 l'autre côté ».

RƯỢU
COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này
 đựng trong chai lớn cũng vẽ nhỏ.
 Trên mỗi chai,
 gắn nơi nút, có một cái nhãn ba màu
 như CỎ TAM SẮC VÂY



Ấy là
 hiệu rượu
 thiệt đó

Cognac Moyet
 là một thứ rượu thiết
 ngon, chứ không phải
 như mấy thứ rượu khác
 kêu là rượu Cognac đó
 đâu.
 Nay có luật mới
 cấm không cho kêu
 mấy thứ rượu đó
 bằng rượu Cognac
 vì nó làm cho
 người nào uống
 nó phải mang
 binh mã chớ.
 Chứ
COGNAC
 trên nhãn nơi
 trên đây thì
 đủ chứng rằng
 rượu hiệu của
 chúng tôi là
 thượng hạng.
 Hãy thử ì
 chai rượu
 Cognac Moyet
 thì biết!
 Mỗi khi ăn
 cơm rồi, uống
 nó thì máu tiêu
 lăm.
 Khi nào mê
 dung một ly
 nhỏ thì chắc
 khỏe tiến trong
 giây phút.
 Nhắc lại một
 điều là rượu
 Cognac Moyet
 rất trong sạch
 thiên hạ trong
 cả hoàn-cầu ai
 biết khi ăn-
 uống tiêu dùng
 nó.

Trong mấy tiệm hàng xén dẫu đâu cũng có bán

→ CỎ BÀN SĨ ←
 TẠI HÀNG

Union Commerciale
 Indochinoise
 34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
 → SAIGON ←

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

THUỐC RÒI

thuốc này được
trong
Gói bia xanh
có bao
một miếng
giấy trắng



trên miếng giấy này có để hiệu người làm
thuốc bằng chữ đen và chữ
"MELIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MELIA này thật ngon,
chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà đơn một cách
kỹ càng trong lò lớn hơn các lò
trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có
hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều kẻ kiếm tiền bất chước làm theo cái
báo xanh ấy đang mà gạt bán hàng, nhưng mà
rất lạ thuốc hút mũi cũng không ngon
bằng thuốc "MELIA"

Người Annam biết dùng thuốc
tốt chẳng hề để cho chúng gạt được.

Trong mấy làng tiệm nào cũng có bán thuốc
MELIA. Hãy mua nó mà dùng.

Ấy là việc mở mang.
Chẳng phải là mào ao ca-sa mà được thành
đồng chơn-tu.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON - 34, B^e Charner, 34 - SAIGON

NƯỚC THƠM HIỆU "DRAGON IMPÉRIAL"

Có bán trong chai nhỏ và trong đầy bằng nước
màu xanh, trên nhãn có hình con rồng và hiệu
"U. C. I." - Nước này mùi thơm lắm, muốn
cho nó thơm dai, nhũn chừng ít nước thì đi.
Nước thơm này làm bằng bột thiết thơm tại
Đại Pháp-Quốc. - Cách dùng nước thơm
này đã lưu năm rồi, mà chưa ai rõ đúng cả.
Cũng có kẻ bất chước, mà những đồ ấy mua thì
ubông tiền. Vậy phải nài cho đúng cái nhãn có hiệu
Dragon Impérial mà mua.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

VẢI VÀ DÙ

Khi nào chớ-khán-quan có muốn mua vải trắng
mà bán khá nài cho đúng vải số 320 có hiệu
"U. C. I." số 80.000 hay là số 666.
Thiền hạ ai ai cũng tun 3 thứ vải này mà mua
vì nó chắc lắm. Giặt dề và màu trắng tinh luôn
luôn. - Muốn cho áo-quần lâu bư thì sêu thứ
3 thứ vải này.
Dù hiệu "U. C. I." ai cũng ưa dùng vì là đồ
làm kỹ lưỡng, sườn chắc và tốt, nếu bị đứt
thì tái lán năm cũng chẳng hề khi nào bư

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

INTERPRÉTATION FRANÇAISE

Arrivé devant la maison de Kiêu, il la trouva profonde et sévère derrière ses portes closes et ses murailles hautes. Impossible d'avoir des nouvelles de l'intérieur. Impossible de signaler sa présence à la personne aimée. Il est là tout bête. Les liêu laissaient pendre leurs stores de longues feuilles clairsemées. Le loriot qui balbutait ses premières notes sur la branche d'un arbre semblait le narguer.

Il a beau plonger ses regards dans cette citadelle, il ne vit rien. Des rangées de portes closes étaient derrière, des rangées de portes closes. Sur le seuil de la demeure, des fleurs jonchaient les carreaux, mais Elle, il ne la vit pas et se demanda où elle pouvait se trouver.

Hésitant il stationnait là durant de longues heures. Finalement il essaya de faire le tour des murs de clôture et ne tarda pas à trouver, derrière une haie, une maison vide qu'on lui dit être celle d'un commerçant qui voyageait dans des pays lointains. Les chambres étaient laissées désertées par le propriétaire depuis longtemps absent. Se donnant pour un étudiant en voyage, il demanda à louer ce logement et l'obtint. Il s'empressa d'y faire transporter ses instruments de musique et ses livres.

Il y avait dans la propriété des arbres, des rochers en miniature, tout ce qu'il fallait à un rêveur. La maison à une terrasse, dont le nom pittoresque « Terrasse de la Contemplation du Bleu » écrit en caractères d'or, brillait sur un beau panneau.

Kim-Trong se réjouit intérieurement de la découverte de cette inscription, et une idée superstitieuse lui fit prendre le sens de ces caractères pour un avis du Ciel. Il est écrit, s'écria-t-il, que nous nous verrons !

La fenêtre tendue de papier collé laissait entr'ouverts ses battants ornés de nuages et par dessus le mur bas, le jeune homme se complaisait à jeter de temps à autre un regard indiscret dans la demeure d'en face. Une petite serrure, large d'un ampan à peine, scellait la porte et vainement Kim explora tous les coins et recoins de cette partie postérieure de la maison, il ne vit pas entrer et sortir l'ombre rose tant attendue.

Il prit néanmoins patience et la Reine des nuits par deux fois allait accomplir son évolution, lorsqu'un beau jour, alors que le temps était calme et doux, il semble qu'une ombre humaine se trainait nonchalamment sous les pêcheurs du jardin, de l'autre côté du mur.

Lâchant sa guitare qu'il avait presque constamment en mains et retroussant sa longue robe, Kim se précipita dehors et regarda.

Un reste de parfum embaumait encore l'air, mais plus personne, rien qu'un vide glaçant laissé par la vision qui avait fui. Contournant le mur de clôture, le jeune amoureux pénétra dans le verger, explora minutieusement et le sol et les arbres. Ce ne fut pas peine perdue, car il trouva tout à coup sur une branche de pêcher un bijou : une épingle à cheveux en or. Il ne prit et le rapporta chez lui.

—Tiens ! tiens ! s'écria-t-il joyeusement en caressant la précieuse trouvaille, comment du fonds des gynécées et des palais es-tu venu échoir dans ma main. Encore une fois, la volonté d'En-haut est pour quelque chose dans ce miracle prédicateur.

Sans relâche il palpa et repalpa le bijou et ses yeux ne se lassèrent pas de le regarder. L'épingle exhalait encore un vague et doux parfum de santal.

Comme la brume du matin se dissipait une silhouette se dessina qui fit le tour du mur et semblait absorbée dans la recherche de quelque chose.

Le jeune homme qui avait prévu cette apparition et la guettait, éleva la voix de l'autre côté et dit tout haut pour provoquer une réponse :

— Un heureux hasard m'a fait trouver cette épingle et si je savais où se trouve le Hiép-Phố d'où elle provient, je voudrais la lui rapporter.

Ces mots furent entendus par Kiêu qui s'empressa de dire.

— Monsieur, je vous remercie, car vous êtes trop généreux pour daigner garder cet objet trouvé, qui vaut bien peu de chose, à côté de votre noble cœur.

— je suis un voisin, répondit le jeune homme, ma demeure est près d'ici et je ne suis point quelqu'un de bien étranger. Sachez mademoiselle, que pour obtenir un peu de parfum échappé de votre personne, que d'angoisses mon cœur a dû endurer depuis un temps infini. Enfin, ce jour heureux s'est décidé à venir et je vous supplie de vous arrêter un moment, un petit moment pour me permettre de vous ouvrir mon cœur.

Ce disant, il entra précipitamment chez lui, ajouta au bijou quelques objets lui appartenant : une paire de bracelets et un mouchoir en soie, appuya sur le mur une échelle et enjamba les marches d'un pas lesté et discret.

Plus de doute, c'était bien la personne de l'autre jour !

(à suivre)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

BẮC-KY SOẠN
SU-PHẠM HỌC KHOA

LUẬN QUỐC-NGŨ (Ấu-học)

TÍNH DỄ DÀ HAY GIÚP

ĐẦU BÀI. — *Thầy giảng bài nói về tính dễ dā hay giúp, anh nghĩ xem anh giúp bố mẹ được việc gì?*

DÀN BÀI. — 1. *Thầy bảo dễ dā hay giúp là thế nào.*

2. *Tôi muốn dễ dā với những người thân-thích.*

3. *Tôi đỡ thầy tôi những việc này.*

4. *Tôi đỡ mẹ tôi những việc này.*

BÀI LÀM. — 1. Hôm kia ở trường, thầy mới giảng một bài tu thân nói về tính dễ dā hay giúp. Thầy bảo, dễ dā thì vui tính, hay làm, và sẵn lòng giúp đỡ cho kẻ khác. Ấy thật là tính hay nết tốt, làm cho nhiều người hợp ý, nhiều người thỏa lòng mà người ta lại yêu mến mình, vì nề mình vô số. Trẻ con phải tập lấy tính nết ấy từ lúc ít tuổi, về sau hơn mới thành quen.

2. Tôi muốn dễ dā với cả thân thích mọi người và làm cho ai ai cũng biết.

Tôi chăm giúp cho thầy mẹ tôi trước đã, rồi sau mới giúp đến bà con anh em. Thầy mẹ tôi bận cả ngày và yếu hèn hay mệt nếu tôi làm đỡ được một đôi tí thì thầy mẹ tôi cũng vui lòng. Nhưng mà làm đỡ được những việc gì? và làm thế nào cho phải?

3. Khái, chỗ thư phòng của thầy tôi, xưa nay thầy muốn cho ngăn nắp sạch sẽ. Tôi sắp sách bộ nào vào bộ ấy chā dām để mỗi quyển mỗi nơi; giấy má xếp từng tập để riêng ra cho lập nào cũng có thứ tự. Còn bút nghiên lau chùi từ tế; bút viết xong rửa ngòi cho sạch, nghiên mực đứng để bụi vào. Thế thì lúc đến gì cũng dễ tìm mà lúc có việc làm được sẵn sàng khoan khoái.

4. Mẹ tôi sai đi đâu thì tôi đi đến nơi về đến chốn. Cửa nhà, giường phàn, tôi năng lau, năng quét chā để mẹ phải làm. Lúc mẹ muốn khiêng

vác những đồ nặng vừa, tôi chịu khó khiêng vác. Ngày nào cũng vậy, học xong, tôi xem việc gì đáng làm, việc gì làm được thì tôi tìm ra tôi làm lấy. Sau hơn hẳn còn nhiều việc, nhưng bây giờ hằng giúp thế thôi. Tôi tưởng thế mới là học hành, chứ không phải học một đường làm một nẻo.

PHẠM-VĂN-HỮU.

LUẬN QUỐC-NGŨ (Tiểu-học)

TẾT ĐOAN-DƯƠNG

ĐẦU BÀI. — *Đoan-dương là tết thế nào, tục ta hay làm những gì? Anh biết sao thì nói vậy.*

DÀN BÀI. — 1. *Đoan-dương. Đoan-ngộ là một nghĩa thế nào. Căn nguyên tết ấy.*

2. *Tế tự. — Lễ tế.*

3. *Nhuộm móng tay. Giết sâu bọ. — Chỉ ngữ-sắc. — Lá mồng năm.*

4. *Tôi nghĩ tế ấy thế nào.*

BÀI LÀM. — 1. Annam ta, một năm vài cái tết trọng, có một tết gọi là Đoan-dương, là hôm mồng năm tháng năm, kẻ chợ nhà-quê, đâu cũng ăn tết ấy cả.

Đoan-dương nghĩa là khi dương đang thịnh; tháng năm nắng to và giờ nóng lắm, thời tiết ta cũng như thời tiết nước Tàu. Địa-bản Tàu, phương nam là chính ngộ mà ngộ là ngôi dương, cho nên đoan-dương cũng gọi là đoan-ngộ. Và lại tháng năm cũng gọi là tháng ngộ nữa.

Ta bắt chước Tàu ăn tết đoan-ngộ, mà cứ theo sách Tàu chép lại thì tết ấy hình như ngày giỗ ông Khuất-nguyên. Khuất nguyên là trung-thần nước Sở, trâm mình tự tử hôm mồng năm.

2. Tông-giáo ta lấy tế tự làm đầu, hề đến tết đoan-dương, làng xã thì tế thần, các tư gia thì cúng ông bà ông vải; có ý lấy lòng thành, bụng hiếu, giữ ngon hương bát nước, mà nhớ đến kẻ có công-đức với dân cùng những người đã qua đời đi trước.

SOCIÉTÉ FRANÇAISE

DES

Distilleries de l'Indochine

Usines à

BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOI — NAM-BINH — HAI-DUONG
(TONKIN)



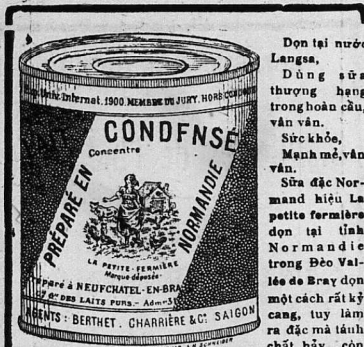
RƯỢU NẾP 50 CHỨ

*Chánh nhự mẽ thượng hạng
mỹ từu*

**Rượu này đặt rất rộng bằng
nếp, ngon và thơm hơn các thứ
rượu.**

Mấy tiệm bán rượu An-
nam trong Lục-Tĩnh và mấy
chợ đều có bán rượu này.
Đựng bằng ve có nhãn in
như trên đây.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm



Dọn tại nước Langsa, Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vắn vắn. Sức khỏe, Mạnh mẽ, vắn vắn. Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière dọn tại tỉnh Normandie trong Đèo Val-lée de Bray dọn một cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặc mà luôn chất hầy còn

như sữa tươi sạch. Ở xứ Normand tự thuở nay có danh, sanh sảng sữa thượng hạng và quý hơn trong cả hoàn cầu.



Thuốc vắn này đã lo mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng Berthet, Charrière và Công-ty.

Hệ thứ rồi thì ra nó luôn luôn.

BAO XANH. — Hút nó chẳng hề khô cổ, mùi thơm làm cho khoái cả "m người. Phải mài cho có cái ký tên và dấu hoa-hình để tục kêu là dấu thật.

TABACS ET CIGARETTES JUAN BASTOS

烟丝以及烟枝

烟丝以及烟枝

AGENTS: BERTHET, CHARRIERE & C. SAIGON

Nhân dịp tết, người ta cũng nhớ đến mấy chỗ ăn tinh, thân nghĩa nữa; vài hôm trước tết, người thi đua vật lạ để kinh biểu kẻ trên, người thi lấy của ngon, để tặng nơi tinh nghĩa.

Tôi tưởng việc tế tự kinh biểu như thế, cứ tùy tâm mà đừng xa xỉ, cũng là đều hay. Còn như mấy điều theo thói quen làm mà làm thì không biết tinh lý làm sao cả.

3° Tôi kể đại khái như những việc này: Tối hôm mồng bốn, nhiều người lấy lá móng, nhuộm móng tay móng chân cho trẻ con, nhuộm bốn ngón kia, chỉ trừ ngón trở.

Sáng mồng năm gọi là giết sâu bọ trẻ con người nhón vào uống rượu tam thân, nào ăn những đào mạn, muôm dừa và nhiều thứ quả khác. Trưa thì sấm chỉ bùa ngũ sắc, năm sợi chỉ năm sắc, xe gióc hay xếp tua lại với nhau rồi đeo vào mình cho trẻ. Chỗ nhà-quê, giò ngo, lại tìm các thứ lá: nào hương nhu, ngải cứu, nào mần tưới, hơ ắc hương, phơi khô để làm thuốc lá, gọi là lá mồng năm, ai cầm thử sắc nước lên mà uống. Cứ theo tục truyền lại: giết sâu bọ cho khỏi ăn những đồ trùng độc; đeo bùa, nhuộm móng thì trừ được tà ma, còn lá mồng năm thì chữa được nhiều bệnh.

1° Những thói quen như thế, chẳng biết gốc từ đời nào, nhưng xét ra, theo tục Tàu cũng nhiều và bởi lòng mê tin quỷ thần bịa ra cũng có. Tôi tưởng, về sau, dân trí càng mở mang ra chừng nào thì thần quyền càng suy kém đi chừng ấy; hề tinh thần định thì bất tất phải đeo bùa, nhuộm móng cũng trừ được tà ma, học thức nhiều thì bất tất phải ăn quả giết sâu cũng biết tránh những đồ ăn trùng độc.

Còn cái tết chung cả nước, bảo nằng quá nghĩ một hôm thì có nhẽ, bảo ngày kỷ niệm thì có gì kỷ niệm đâu. Sử biên niên nước Nam, tất nhiên cũng có một ngày đáng nhớ hơn ngày đoàn-đương mà trung thần nước Nam, ít cũng có một vài người giỏi hơn Khuất nguyên nước Sở. Và lại tục lệ, cổ nhân đặt ra đời trước, có đều về đời ấy thì phải, mà về đời bây giờ thì không.

Tết nhất phong tục rồi cũng cũa lương: Đoàn-đương năm nay nghe đã bớt tục hủ đi nhiều lắm.

PHẠM-VĂN-HỮU.

TOÁN-PHÁP (Ấu-học)

Tính đồ về phép bốn

1° Một người làm việc ở tỉnh thuê nhà mỗi tháng hết 6 \$ và ăn tiêu mỗi ngày hết 1 \$ 20. Như người ấy lĩnh lương mỗi tháng được 45 \$ thì một năm trừ tiền thuê nhà và ăn tiêu đi rồi còn để dành được bao nhiêu?

Tính			
1,20	36	45	12
30	6	42	3
36\$00	42	3	36

Nhờ! giải

Mỗi ngày ăn tiêu hết 1 \$ 20, thì một tháng 30 ngày hết 30 lần hơn: 1 \$ 20 x 30 = 36 \$ 00. Mỗi tháng tiêu cả thuê hết là: 36\$00 + 6\$00 = 42 \$ 00.

Cho nên mỗi tháng còn để dành được là: 45 \$ 00 - 42 \$ 00 = 3 \$ 00 và một năm để dành được: 3 \$ 00 x 12 = 36 \$ 00.

Giải nhờ! : Mỗi năm để dành được 26 \$ 00.

2° Một tên học trò có 1 đồng bạc ra phố mua 5 quyển vở mỗi quyển 0\$08 và 15 cái bút chì mỗi cái 0\$02, thì còn thừa bao nhiêu?

Tính			
0\$08	0\$02	0\$40	1\$00
5	15	0,30	0,70
0,40	0,30	0,70	0,30

Nhờ! giải

Mỗi quyển vở giá 0\$08, thì 5 quyển giá 5 lần hơn: 0 \$ 08 x 5 = 0 \$ 40.

Một cái bút chì giá 0 \$ 02, thì 15 cái giá 15 lần hơn: 0 \$ 02 x 15 = 0 \$ 30.

Mua cả thấy hết là: 0 \$ 40 + 0 \$ 30 = 0 \$ 70.

Cho nên còn thừa được: 1\$00 - 0\$70 = 0\$30.

Giải nhờ! : Còn thừa được 0 \$ 30.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn-giùm

TOÁN-PHÁP (Tiểu-học)

Tính đồ về số lẻ thường

1° Một người làm việc quan mỗi năm được lĩnh 600 đồng bạc lương, gửi về nhà 1/4 ăn tiêu hết 5/8 thì còn để dành được bao nhiêu?

Tính
600 8
40 75
00

Nhờ! giải

Tiền gửi về nhà và ăn tiêu hết là: 1/4 +

5/8 = 2/8 + 5/8 = 7/8

Thế thì còn được 1/8 số tiền lương tức là:

600/8 = 75 \$.

Giá nhờ! : Còn để dành được 75 \$ 00.

2° May mỗi một cái áo hết 2 mètres

5/7 thứ vải giá mỗi métre 0 \$ 42, thì may

5 cái áo hết bao nhiêu tiền vải?

Tính	399	70
42	490	5 \$ 70
95	490	
210	000	
378		
3990		

Nhờ! giải

Mỗi cái áo hết 2 m. 5/7, thì 5 cái áo hết 5

lấp nhiều vải hơn: 2 5/7 x 5 = 19/7 x 5 = 95/7 m.

1 m. vải giá 0 \$ 42 thì 95/7 m. giá là: 0 \$ 42 x

95/7 = 42/100 x 95/7 = 399/70 = 5 \$ 70.

Giá nhờ! : Tiền vải hết 5 \$ 70
VŨ-NGỌC-HOÀNH.

NAM-SƯ (Tiểu-học)

THỜI TRUNG CỒ TÀU CAI-TRỊ (tiếp theo)

Khi Lý Ham-đề chạy vào Khuất-liêu, thì có người anh là Lý-thiên-Bảo cùng với người anh em họ là Lý-phật-Tử đưa ba vạn quân chạy vào Cửu-chân rồi sang Lào, đóng quân Dã-năng-đông, tự xưng là Đào-lang-vương,

quốc hiệu là Dã-năng. Lý-thiên-Bảo mất không có con. Lý-phật-Tử lên thay. Đầu lúc Triệu-quang-Phục lấy được Long-biên, Lý-phật-Tử đưa quân về tranh ngôi. Đánh mấy trận không được, Phật-Tử mới xin đất giảng hoà

Triệu-quang-Phục nghĩ tình họ Lý, cũng thuận chia nước làm hai, rồi lại con gái mình cho con Phật-Tử. Được mấy năm Phật-Tử bắt thình lình đem quân, đánh Triệu-quang-Phục. Triệu-quang-Phục thua chạy đến sông Đại-nha (bây giờ ở huyện Đại-an tỉnh Nam định) tung thế xuống sông tự tử (571). Người ở đây cảm nhớ công đức Triệu-Việt-vương, mới lập đền thờ ở chỗ Đại-nha.

Hậu Lý nam đế (572-602) Lý-phật-Tử lên làm vua, xưng đế hiệu được 3 năm thì ở bên Tàu Dương-Kiên là vua nhà Tùy đã gồm cả Nam. Bắc triều lại làm một, rồi sai 'ương là Lưu-Phương sang đánh Nam-việt. Khi Lưu-Phương sang gần đến nơi thì Lý-phật-Tử xin ra hàng. Từ đây nước Nam lại bị Tàu cai-trị vừa ba trăm sáu-mươi-sáu năm nữa.

Xét như Lý-phật-Tử mưu đánh Triệu quang Phục, rồi sau ra hàng Tàu, thì thật là một người đáng khinh dễ lắm. Lúc Trần-bá-Tiên mới sang Nam-việt, thì lũ Lý-phật-Tử bỏ sang Lào ở, chẳng biết nước mắt còn lã thã nào, để một mình Lý-Bôn và Triệu-quang-Phục chịu khổ sở mà đang địch với quân Tàu. Đến lúc thành công, người Tàu về Bắc, thì bây giờ ai cũng vỗ tay mà mừng rằng: chắc nước mình phen này thì khỏi làm nô-lệ người Tàu! Ai ngờ đương lúc ở ngoài việc nước chưa yên, ở trong Lý-phật-Tử, đã không giúp được việc gì thì chó, lại còn đưa quân về đánh phá, làm cho người trong nước lại lầm than lần nữa. Thế ra Phật-tử chỉ cầu lợi mình chứ không có lòng vì nước.

Đến khi Triệu-quang-Phục đã uở hường nhện, chịu xã quyền chia đất cho, lại kết nghĩa thông gia với, trưởng rồi hai bên cùng đồng tâm hiệp lực mà chinh đồn việc nước, phòng khi quân Tàu có sang, để cùng nhau đánh giữ

THĂNG BỊNH THIẾT ĐƯỢC

(Le fer qui fait vaincre)

Ai có mất máu xanh xao thì nên dùng thuốc Dragées Rabuteau mà uống thì chắc khỏi bệnh, chẳng sai. Có lẽ khi chừ khám quan cũng đã chẳng biết huyết-cầu là gì? Huyết-cầu này hề có hư, hoặc thiếu, mà dùng thuốc Dragées Rabuteau mà trị nó, thì mau lành bệnh vô hồi.

Khi nào đau mất máu thì huyết-cầu thiếu hơn hồi khi còn mạnh giỏi, bèn trở nên đợt đợt làm cho người bệnh phải tiền tụy mà nhức đầu luôn luôn.

Có khi bệnh mất máu nó gạt nhiều người đờn bà. Khi không vọt mất tháng. Họ tưởng là có thai, chớ không hề trong mình đau. Gặp lúc như vậy cũng khá dùng thuốc Dragées Rabuteau mà cho người bệnh uống.

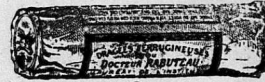
Hễ có gặp người đờn bà nào mặt mày xanh xao, yếu ớt, buồn bã, làm việc gì cũng chẳng đặng thì hãy khuyên họ dùng thuốc Dragées Rabuteau mà uống thì trong vài ngày thấy trở nên đỏ ỏa thắm thịt, siêng năng vui vẻ, chẳng lo rầu sầu chi nữa.

Con gái mới có chồng thường hay có bệnh này, vậy kẻ đứng làm cha mẹ hãy coi chừng cho con cái.

Đây, tôi nhắc lại một điều là; huyết-cầu cũng như binh lính nó bảo hộ cho thân thể chúng ta. Hễ dừ tay thì máu đặc lại mà càng trở chẳng cho bụi bám cũng thế vì chi trùng chen vào mà hại ta, mà hễ về vì chi trùng lọt vào mình được thì máu bèn ra tay chống cự và giết sạch.

Khi nào bị những thứ độc ấy nó làm cho mình đau, thì sao sao cũng chẳng khỏi hư máu, vậy hãy uống thuốc Dragées Rabuteau là một thứ thuốc rất linh nghiệm làm cho máu ta sẽ trở nên thanh vượng tráng kiện.

Quan lương-y Mermay



Trữ tại tiệm thuốc Thượng đẳng, G. RENOUX
nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

RƯỢU QUINA GENTIANE



Rượu Quina Gentiane là một vị thuốc riêng để giúp người ta ăn ngon ngủ được, nó có tánh bổ làm cho con người được sống lâu.

Ai muốn đặng như vậy, mỗi ngày phải uống một ly nhỏ trước khi ăn cơm.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

lấy nước nhà, ngò đầu Phật-tử chỉ biết tư-kỹ, quên cả tình nghĩa, dùng mưu đánh giết Triệu-quang-Phục, để làm vua một mình.

Nếu giết một người có công với nước như Triệu-quang-Phục, mà rồi làm cho nước được cường thịnh thì hậu-thế cũng khá miễn trách cho Lý-phật-Tử, nhưng đến lúc nước vào tay rồi, làm vua bấy nhiêu năm, mà chẳng làm nên công việc gì, lại đưa nước trao cho kẻ thù, để cho nước phải khổ sở để nhục hơn 300 năm nữa với người Tàu. Như thế thì Lý-phật-Tử lấy gì mà chuộc được tội ấy với người nước Nam? Chấn hân hồn Phật-Tử khi xuống cửu-tuyền trông thấy Lý-Bôn và Triệu-quang-Phục thì nhục biết là dường nào! Khéo thay! Người Annam thật là giỏi cách mỉa-mai: đến khi Phật-Tử chết, làm ngay đền thờ đối diện với đền thờ Triệu-quang-Phục ở sông Đại-nha!

Nội thuộc nhà Tùy. (589-617). — Nhà Tùy làm vua bên Tàu chỉ được 28 năm thì mất. Trong bấy nhiêu năm thì sử cũng không chép chuyện gì lạ, duy lúc đầu khi Lưu-Phương mới bình xong Nam-việt, vua nhà Tùy nghe nói ở Lâm-áp có nhiều của, mới sai Lưu-Phương sang đánh.

Vua Lâm-áp lúc bấy giờ là Phạm-phan-Chi đưa quân ra giữ chỗ hiểm ở bên này sông Đê-lê (?) để chống cự với quân Tàu. Nhưng sau đánh một trận quân Lâm-áp thua chạy, Lưu-Phương thừa thế đô hạ rồi tấn binh lên, gặp đại binh Lâm-áp kéo đến, có nhiều voi, thế mạnh, Lưu-Phương đánh không nổi, mới dùng mưu: sai quân đào hố lấy cỏ tươi phủ lên, xong rồi ra đánh giả rồi bại trận. Quân Lâm-áp đuổi theo được một quãng rồi voi nhiều con sa xuống hố, còn quân sĩ thì loạn bậy cả lên. Khi bấy giờ quan Tàu mới quay gíơ lại lấy cung nỏ bắn, những voi không sa hố đều khiếp sợ, xéo cả lên quân Lâm-áp mà chạy. Lưu-Phương thừa thế thúc quân lên đánh, đuổi làm ngày mới đến chỗ Quốc-đô Lâm-áp. Phạm-phan-Chi bỏ thành chạy trốn, Lưu-Phương lấy được nhiều của lắm. Nhưng đến lúc giờ về, quân sĩ phải

bệnh mười phần chết mất bốn năm, Lưu-Phương cũng phải bệnh chết.

Nội thuộc nhà Đường (618-907). — Năm Mậu-dần (lịch tây 618) thì nhà Tùy mất nước, nhà Đường lên thay, Đền năm nhâm-ngọ (lịch tây 622) vua Cao-tổ nhà Đường đổi tên Giao-châu là An-nam (nước ta gọi là An-nam khởi đầu tự đây), còn chính trị thì đổi làm Đô-hộ-phủ. Đất An-nam bây giờ chia ra làm 13 châu:

- 1^o Giao-châu: Hanoi, Năm-định, Vân-vân.
- 2^o Lục-châu: Quảng-yên và Lang-soi.
- 3^o Phúc-lộc-châu: Sơn-tây.
- 4^o Phong-châu: "
- 5^o Thang-châu: "
- 6^o Chi-châu: "
- 7^o Võ-ngã-châu: "
- 8^o Võ-an-châu: "
- 9^o Trường-châu: "
- 10^o Ai-châu: Thanh-hóa.
- 11^o Hoan-châu: Nghệ-an và Hà-tĩnh.
- 12^o Diên-châu: "

12 Châu ấy lại chia ra làm 52 huyện. Còn châu thứ 13 gọi là Mương-châu thì gồm cả những nơi Mương-mọi ở về phía tây. Những châu ấy hằng năm phải cống tiến vua Tàu.

Tự khi nước Nam ta nội-thuộc nước Tàu thì đến đời nhà Đường cai-trị là nghiệt nhất, nhưng sử chỉ chép lược một vài truyện cách nhau hằng hai ba mươi năm một. Song những truyện ấy bày giờ người mình còn ghi nhớ cả, cho nên ta cứ theo sử mà chép vào đây để cho khỏi thất lạc.

Năm Nhâm-quất (lịch tây 722) ở Hoan-châu có một người tên Mai-thức-Loan tự xưng làm Hắc-Đế. Mai-thức-Loan vốn là người huyện Thiên-lộc (bây giờ là huyện Can-lộc tỉnh Hà-tĩnh). Nay ở huyện Nam-dương còn có dấu tích thành cũ.

Mai-thức-Loan giao thông với người Lâm-áp và người Chân-lạp để đánh Tàu, nhưng mà quan Đô-hộ đưa binh vào dẹp yên ngay.

Năm Đinh-hợi (lịch tây 758) vua nhà Đường đổi tên An-nam làm Trấn-nam.

Năm Đinh-vị (lịch tây 767) những

người Mã-lai ở gò Côn-lôn và người nước Chà-và đến cướp phá ở An-nam.

Bây giờ quan Kinh-lược sứ là Trần-bá-Tiên đánh đuổi quân Mã-lai về, rồi xây La-thành (thành Hanoi bây giờ) để phòng giữ cướp giặc.

Năm Mậu-thân (768) nhà Đường lại phục hiệu là An-nam.

Năm Tân-vị (791) Đô-hộ là Cao-chính-Bình bắt dân xuru thuế nặng lắm, lòng người oán giận. Khi bấy giờ ở quận Đường-lâm (bây giờ là huyện Phú-thọ) có người tên là Phù-Hưng nổi lên đưa quân vây phủ Đô-hộ. Cao-chính-Bình lo thành bệnh mà chết. Phùng-Hung mới chiếm giữ Phú-thành tự coi việc Đô-hộ được 7 năm thì, mất. Con là Phùng-An lên nối ngôi, tôn bố làm Bố-cái-dại-vương.

Đến lúc Đường sai Triệu-Xương sang làm Đô-hộ thì An ra hàng.

Năm Mậu-ti (808) vua Chiêm-thành (nước Lâm-áp trước) là Hoàn-vương không chịu cống tiến, rồi cướp lấy châu Hoan và châu Ai, quan Đô-hộ là Trương-Chu đánh phá giết người Chiêm-thành nhiều lắm, rồi lấy lại hai châu ấy.

Những quan lại cuối đời nhà Đường làm người chỉ vì tư lợi, ức hiếp nhân dân như đô-hộ Lý-Trác cứ vào những chợ ở chỗ mường man mua trâu mua ngựa, mỗi con chỉ giá có một đấu muối, rồi lại giết Man tù-trưởng là Đê-tôn-Thành; vì thế cho nên quân mường man tức giận, đưa người Nam-chiếu sang cướp phá, làm cho dân Annam khổ sở mười năm giời.

Nước Nam-chiếu. — Nam-chiếu là một nước ở phía Tây-bắc nước Annam vào chừng tỉnh Vân-nam bây giờ. Người nước ấy là nòi thái, gọi vua là Chiêu. Lúc đầu đời nhà Đường, xứ ấy có sáu chiếu, mỗi chiếu có địa phận riêng, gồm cả lại gọi là lục-chiếu. Đến năm 649, có người tên là Mông-tê nô-la lập ra chiếu Mông, vua nhà Đường phong cho chức thứ-sử. Đến năm 730 người cháu tam-dại Mông-tê nô-la là Bi-la Các bình được 5 chiếu nọ, lập thành ra một nước gọi là Nam-chiếu rồi tự xưng làm vương.

(Còn nữa. TRẦN-TRỌNG-KIM.)

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-vấn giùm

HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

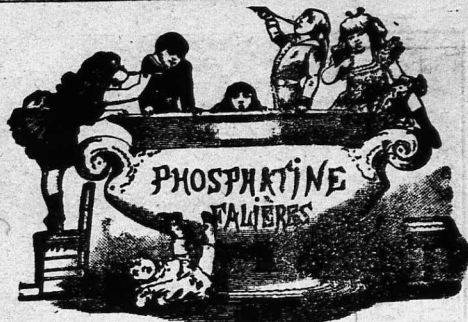
Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) đủ thứ đèn hué-lé, đèn thủy-tinh, hòng-đèn-đôi và hòng-đèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi sang-hời, ván ván.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quí-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vì nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giới đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đánh lòng giá cả như định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng-chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NÍT

Có trữ tại tiệm Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hàng báo-tê-sur, Sài-gòn, trước rạp hát tây

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh môn bài số 215, Chợ-viên, ngang nhà giầy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bình hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM

Ông **TRƯƠNG-VINH-KY**
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa.....	6 \$ 00
Có bìa.....	6 \$ 30
Lưng và góc bằng da.....	7 \$ 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.....	8 \$ 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đồng kỹ thi đăng.....	0 \$ 24

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-
sa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới
3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì,
ngòi viết, thước, gomme
cùng các đồ dùng cho học trò
các trường.

Ái muốn mua thì gửi thư lên
ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải
đóng bạc trước mà lãnh đồ
(contre remboursement)

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom
SAIGON

Lectures Françaises

Ông **CARRÈRE**
SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay
và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-
sa sơ khai cho đến lúc thành
trị bây giờ, sau hơn một trăm
bài đủ các thứ chuyện khoa
ngôn ngữ.

Giá.....	1 \$ 00
Tiền gửi.....	0 \$ 10

TẠI
nne
uina
là từ
s El
ngon
a ve.
pier.
hiệu
rrou
rita.
ère,
tr đó
ngoài
nữa.
N
— 1 541076
— 6 570015
— 1 570234
B.M. 6
Mandat 6 490094
B.M. 5
Mandat 6 566054
— 6 570373
— 6 507727
— 6 565873
B.M. 5



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

TIỆM CỬ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

TIỆM NÀY CỒ CỤU VÀ TỐ HƠN HẾT CÁC TIỆM TRONG QUẢN HẠT
Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẮT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhưt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiết-nghiệm, nầy chăm-chít, âu-nhi-khoa, thí-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tẻ. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

TIỆM THUỐC TẠI CHỢ LỚN HIỆU LÀ PHÁP-Á DƯỢC-PHÒNG NGAN NHÀ GIẤY XE LỬA.

Giấy thép nói tiệm Sài-gòn : 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ-lớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thư mà xin sách được-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá củ đồ chụp hình.

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

Quản NHẬT TRẦN
Boulevard Norodom

閩新省陸

M. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ TÂM

SỐ 335

JEUDI 23 JUILLET 1914

MỤC LỤC

- | | |
|--|---|
| 1 - Thời sự tổng luận. | 11 - Nam nữ hôn nhân vệ sanh. |
| 2 - Công văn lược lục
Tông-Thống Toàn-Quyển
Chánh phủ.
Nam-kỳ soái phủ.
Thánh phủ Saigon | 12 - Đàm luận luật buôn. |
| 3 - Văn quốc tân văn. | 13 - Kim-Vân-Kiều tân giá. |
| 4 - Hương truyền. | 14 - Cách làm giấy Annam. |
| 5 - Đông-dương thời sự | 15 - Nhân đám. |
| 6 - Tàu chìm. | 16 - Thơ tin vắng lại. |
| 7 - Giải nghĩa và diễn luận lời
lời kinh truyện | 17 - Cuộc chơi cho tiền khấn. |
| 8 - Chuyện du lịch bên nước
Nhật-hồn. | 18 - Văn-hoa tự-diễn |
| 9 - Thuốc điều hiệu Hongrois. | 19 - Thương trường |
| 10 - Truyền ba người ngu-lam
pháo-thủ. | 20 - Tân học căn tập |
| | 21 - Phép học tiếng Annam |
| | 22 - Các bệnh sanh ra nơi
đường tiêu tiện. |
| | 23 - Cho những người có lao
bệnh xem. |
| | 24 - Lời căn kíp. |
| | 25 - Chữ vị đã gói bạc |

MỖI SỐ GIÁ 0:20

Alors
Lục tỉnh Tân
Vân - Saigon

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom, - Saigon

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng các đường hẻo-lâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời髦, hay là mua suyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt may đủ cách kiểu đương thời dùng: tiền công may và giá hàng để đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoang quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không Leist vô tâm mới, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arago-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh),
(Gần gara xe lửa). Saigon

TRỊ KHÔNG NGỦ VÀ ĐAU MÌNH

Người ta ngủ không được là tại đa lo. lo chuyên buồn rầu, làm ăn cực nhọc quá lẽ hay là làm sách viết bài mà đề trí suy nghĩ quá mực, cũng tại hay cảm xúc động tình quá về chuyện gì đó, hoặc bị hao tài tổn của, bị mấy căn cơ ấy mà không có thuốc trị thì làm cho mạng sống mau vương vấn nhiều bệnh nặng nề bởi nơi căn cốt tiêu tụy mà ra.

Hễ ngủ không được thì cũng như tội nhơn ra pháp trường, mà ngủ không ngon giấc thì lại càng khổ hơn nữa. Hễ ngủ thất thường vì bởi hay chiêm bao chiêm bị thì khi sớm mai thức dậy mình mảy ra tê mề cũng như bị bầm xe vậy, như đau nhức óc, buồn bã ngồi bị sự lại nhảm công ăn chầu cụ làm, như không uống thuốc đề vậy hoài sau chắc phải ra điên.

Các người có những bệnh nói trên đây phải mua thuốc hiệu « La Neurinase » mà uống. Thuốc Neurinase này làm cho ngủ êm và bổ sức lực làm cho dễ ăn dễ ở với đời, trí khôn ra minh mẫn lạ thường.

Uống nó vô hại. Ấy là bài thuốc thần hiệu của cậu học sanh kia tại sở thuốc-thủ-vật thành Paris bày chế ra. Uống trước mà ngừa bệnh thì hay hơn là đề lúc vương mang rồi mới uống.



Giá 1 ve tại Saigon: 4 quan 75; Trữ tại liên thuốc thượng-đẳng G. RENOUX và De MAR. & LAURENS và tại THIẾT-NGIỆM SỞ thành Paris số 2 đường Débarcadère.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường-gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphaël Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là tù « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin.

Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến-thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ MÔNG HỌC, quốc ngữ của ông Russter và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần biết HINH và HOA BỒ.

Giá 0 \$ 60
Tiền gửi 0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ. Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá 2 fr. 50
Tiền gửi 0 50

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa ông Russter soạn, chỉ mới học Giadinh mà thôi, song đây đủ các điều cần biết trong tỉnh này. CÓ BỐN TẤM BÀN SỔ.

Giá 0 \$ 25
Tiền gửi 0 02